Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 063

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Propriétaire : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 280

	HANOI						
Một năm	$ 6.00	$ 6.00	$ 6.50	$ 5.50	$ 6.00	$ 12.00	
Các làng và							
Các công-sở	»	$ 3.09	$ 3.90	$ 3.00	$ 3.00	»	
Sáu tháng	$ 3.60	$ 3.50	$ 3.25	$ 3.25	$ 3.50	$ 6.00	
Ba tháng	$ 1.50	$ 1.75	$ 1.60	$ 1.60	$ 1.65	$ 3.00	
Một tháng	$ 0.50	$ 0.60	$ 0.55	$ 0.55	$ 0.60	$ 1.00	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

ANNONCES

Réservations à volonté de 0 fr. à 1 fr. 50 la ligne
Tarif spécial pour les contrats importants
Une seule insertion . . . 0 fr. 50 la ligne
Par mois, quatre insertions . . . 1 fr. 50 la ligne
Par trimestre, douze insertions . . . 4 fr. 50 la ligne
Réclames dans la 1re page . . . 2 fr. la ligne
Annonces judiciaires et légales . . . 1 fr. 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants

Muốn bảo-tồn chữ nho nên thế nào?

Từ ngày học cũ đã bỏ, học mới đã thịnh hành, người mình đương khuynh-hướng về chữ Pháp, còn chữ nho đã gần thành ra một thứ chữ không thiết thời, mà không mấy người lưu tâm đến. Vả lại, cái niên-hạn thi-hạch cùng là cái niên-hạn học ở các trường công bây giờ, lại rất là nghiêm nhặt, con trẻ theo học, chỉ sợ thi giờ không kịp, mà việc học đến nỗi dở dang, còn có thì giờ nào mà dở học tập chữ nho nữa. Ở các trường công tuy vẫn có dạy chữ nho, nhưng chữ nho là một thứ chữ rất khó hiểu khó thông, mà một tuần lễ có vài giờ, thì giờ học lại ít quá, thầy dạy cũng chiếu lệ cho qua chuyện, trò học cũng chiếu lệ cho đủ giờ, cách dạy cách học cẩu-thả như thế, thì đến khi học trò tốt nghiệp ở trường ra, thật là chữ thầy lại giả thầy, có giỏi lắm cũng chỉ vạch được chữ nét, đọc được những chữ dễ dễ, cầu lấy người đủ sức thông hiểu được nghĩa lý thiển cận, biên chép được giấy má tầm thường cũng đã là hiếm lắm. Hiện nay ở xã-hội ta, những người thông hiểu chữ nho, toàn là người đứng tuổi giờ lên, mà người theo học sau này thì cứ một ngày một ít, sợ rồi ra người già thì chết đi người đứng tuổi thì già đi, mà người rồi sau thì không có nữa, chỉ độ ba mươi năm nữa, nho học ở nước ta sẽ có một ngày tiêu duyệt, sự thể tất đến như thế, không phải là đoán phỏng và lo xa vậy.

Nước Nam ta theo học chữ nho đã mấy nghìn năm, lễ giáo và phong tục ở trong nước, phần nhiều do chữ nho mà ra (cả tiếng nói của mình, cũng nhiều tiếng lẫn chữ nho) bây giờ tuy khoa cử cũ đã bỏ, nhà nước không dùng chữ nho; mà chữ nho có quan hệ với lễ giáo và phong-tục của mình, thật không thể nào bỏ hẳn đi được. Hiện nay cũng nhiều người biết như thế, có chí muốn học chữ nho, dành chịu mất công độ giảm ba năm, cho thật được thông hiểu nghĩa lý, để giúp công khảo cứu về sau; mà khốn vì hạng người ấy toàn là những người đã đứng tuổi, đã có chức nghiệp cả rồi, không có thì giờ học được lâu dài, đó là một cái khó. Những hạng người ấy, theo cái địa-vị và cái chức-nghiệp của mình, lại không thường được ở những nơi thành thị đô hội, là nơi trung tâm điểm về sự học hành, không dễ mà kiếm được người thật thông hiểu chữ nho, lại biết cách về biểu, giúp đỡ cho mình được mau hiểu mau thông, đó là hai sự khó. Tuy những người có chí muốn học chữ nho bây giờ, toàn là người khôn biết đã nhiều, trí-thức đã rộng, thì sự học thật cũng có mau hơn và dễ hơi; song vì hai cái khó đã kể ở trên kia, khiến cho người ta phải nản chí. Vậy muốn giúp cho những người ấy dụng công ít mà thấy hiệu nhiều, lại không cần phải có thầy mà tự mình cũng học lấy được, thì không gì bằng sách; Theo lối khoa cử của ta xưa kia, sách vở thật là man-mác, không biết đến đâu là bờ bến, không tiện cho người học đã đành, còn những sách giáo-khoa của người Tàu mới soạn ra, cũng là các giáo-khoa của tòa tu-thư ta đã soạn ra trước, tuy vẫn là giản ước dễ hiểu, nhưng vì sách làm ra để dùng ở trong các nhà trường, không có thích nghĩa, và không dạy cách đọc, thật là không tiện cho người học một mình. Những người sức học thâm thúy, có nhiệt thành muốn bảo tồn nho-học, tưởng không gì bằng làm sách. Tưởng nên theo cách dạy của sách giáo-khoa nước Pháp, trước dạy chữ một, sau đến những câu ngắn, sau hết đến những bài dài, cứ nơi bực mà lên, trước dễ sau khó, trước ngắn sau dài, rồi dùng chữ quốc-ngữ chú âm thích nghĩa, (trước thì cắt nghĩa đen chữ một, sau lại cắt nghĩa cả câu, cho thật rõ ràng khúc chiết, cho người đọc có thể hiểu lấy được). Lại làm ra một quyển mẹo, dạy cách thức dùng chữ đặt câu. Chia ra từng mỗi chữ, chữ danh hiệu, chữ hoạt-động, chữ thân-thiếp, chữ hình-dung vân vân, cũng là một cách giúp cho người học dễ hiểu mà dùng chữ không sai. Ta lại làm một quyển tự-điển chữ nho, chú thích bằng chữ quốc-ngữ cho rõ ràng, biên thêm những câu thi-dụ vào cho dễ hiểu. Nếu làm đủ được như thế, thì người ở nơi đô hội, sẵn có thầy dạy, mỗi ngày dụng công độ vài giờ, chỉ độ ba, bốn năm, người ở nơi xa lánh, tự mình học lấy, chỉ độ năm, sáu năm, cũng đủ thông, hiểu được nghĩa sách, viết được tờ giấy lăng xăng. Cách học chữ nho bây giờ, không phải chỉ vùi đầu vào nghề văn-chương, đã khỏi lại lâu, mà công khảo cứu lại không được mấy. Những người có chí ham học, đến khi đã thông hiểu được nghĩa sách, thì cứ tự mình nghiên cứu lấy, trước sách dễ, sau sách khó, cũng có thể mong thành được bực uyên thủy chữ nho.

H. T. B.

Những nhà cựu học có lòng muốn bảo tồn nho học, tưởng nên mau mau nghĩ cách giúp đỡ cho người có chí muốn học bây giờ, sợ mươi mười lăm năm sau, cũng ít có người đủ sức làm được nữa.

Việc Trung-hoa

Ngày 3 Mai

Phi hành gia Đan-mạch

Phi hành gia Đan-mạch tên là Boiwad đi hôm xa đã tới Bắc-kinh, có nói vì tình Trung-hoa bắn vào tàu bay nên ống *radiateur* bị vỡ.

Việc lập tòa án-các

Vì không đủ người ứng nhận các bộ, nên Trương-tác-Lâm với Ngô-bội-Phu chưa điều-đình với nhau xong. Tào-Cán có tuyên bố rằng muốn lui không can thiệp vào việc chính trị nữa.

Nhan-huệ Khánh nhất định từ chối không lập tòa nội-các mới chính.

Lại có nhiều điện rải rối, làm cho Lương-sĩ Di không lập được tòa nội-các, và không khéo lại làm cho Trương-tác-Lâm và Ngô-bội-Phu xung đột với nhau.

Việc chiến-tranh

Tỉnh thế rất là rắc rối, nhất là ở tỉnh Hà-nam, hiện ở đấy có 30.000 người về quân đội của Phụng-thiên và Vi-chí-Tân là em vợ Quách-sùng-Linh. Trương-tác-Lâm xin Ngô-bội-Phu bãi khí giới của quân ấy, nhưng Ngô chưa đáp lại làm sao.

Sáng ngày hôm thứ hai, hai bên đánh nhau gần Nam-khẩu, đường tuần dài 2 kilomètres. Quân Phụng-thiên thì mạnh mẽ hơn, của Vân-tế trường thành, và quốc dân quân thì rất sức chống-cự.

Ở Trương-gia-khẩu, thì kỵ binh Mông-cổ và pháo thủ Nga lẻo tẻo toán đến, có đem cả đạn-dược đi theo. Họ ở miền Oarga đi đường ra mạc Gobi đến.

(Indopacifi)

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 3 Mai 1926

Việc nước Pháp

Hội-đồng quốc-dân về việc ủy-trị quyết định lời tuyên-cáo với quốc-dân, nói rằng cái số nợ của nước Pháp phải ủy để bảo hộ tính mệnh còn lại như ta lắm. Nay phải hoàn bớt số công thì ủy, tại mới tránh được sự tăng thuế, và lấy số giấy bạc. Việc hoàn trái là cách dịu nhất để thu xếp lại nền tài chánh; tiền lạc quyên được bao nhiêu sẽ nộp số vào một quỹ riêng [illegible].

Hội liên hiệp ở hạt sông Seine của đảng xã hội có họp một hội-đồng dự-bị cuộc hội nghị quốc dân đến 23 Mai này sẽ họp tại Clermont Ferrant. Đã có một bản xét rằng về các lời quyết nghị. Sau ấy sẽ soạn các khoản yêu-cầu, để ngày 16 Mai này hội đồng liên hiệp sẽ quyết-nghị.

Ngày hôm nay, có hội đồng bàng quàn khai nghị.

Việc ở Maroc

Mấy hôm nay, các đại biểu Rifains thương giới với Abd E. Krim.

Quân Rifains ở mặt trận có động. Quân Pháp đã dự bị sẵn mọi việc.

Việc nước Anh

Chính-phủ Anh đương trù tính mọi phương-sách để đối phó với việc đình-công. Hôm nay chính phủ sẽ lại cho một bài nói rằng mọi việc hiện đã dự tính rồi. Không biết đường tàu bể sang Pháp có bị bay không. Các hội lao-động hẹn định đến đêm ngày hôm thứ hai thì đình-công.

Chánh-phủ đã có gửi cho ông hội trưởng các hội Trade Unions một bức thư nói rằng nay đã có một cách tạm ổn định ngay lại số tiền lương, hay là trung-thuận cái số giờ làm việc để cho ủy nghị có chuẩn-đích mà sửa lại được. Hội-đồng quản trị của các hội Trade Unions nói việc điều đình không thành công là bởi bức tối hậu thư của chính phủ, và mọi việc xảy ra như ngày nay là trách cứ ở chính-phủ.

Việc Hoa kỳ

Nghị viện ở Cuba đã ưng chuẩn các luật mọi: điều là chế-hạn sự chi đường ăn.

Lí ông nguyên lão nghị viện đồng làm với các nhà nông phố để theo đuổi cái chính sách phản kháng quan thống Coolidge.

Vì việc phản tranh về bầu luật cấm rượu, mà Chicago thành ra có cái phong trào bạo ngược.

Ở miền Nam Hoa kỳ lại có gió bão. Một cái cơn bị nặng đi làm cho vườn ruộng bị lụt mất nhiều.

(Indopacifi)

BÀI DIỄN-VĂN CỦA QUAN TOÀN QUYỀN TẠI HỘI TRÍ-TRI

(Tiếp theo)

Quan Toàn-quyền nói rằng cái quyền-lợi của Đông-dương với nước Pháp có khác nhau. Bởi vậy mà nhiều người Pháp ở bên này hãy như đã muốn theo một cái chính sách chế thuộc quốc (dominion) Dù người ta muốn hay cưỡng mưu thì cái quyền-lợi của người Pháp về đường kinh-tế ở bên này rồi ra cũng làm lúc tương phản với quyền-lợi của người Pháp ở bên Pháp. Bởi vậy cho nên ngài nước thì nay thì lợi cho người An-nam hơn là sau này xứ Đông-dương sẽ trở nên Đông dương hiệp chủng quốc, mà người An nam, vì là Đông-dương hơn thì sẽ là cái cần hàn, nhưng người Pháp về đến lúc bấy giờ ở đây đã được mấy đời rồi thì cái quyền-lợi cũng phải ăn lạo với quyền lợi người Annam lắm. Đó là sự trông xa về sau, chứ thực ra một hai thế-kỷ nữa Đông-dương sẽ trở nên thế nào thì không ai đoán trước được. Ngài nói rằng: « Có lẽ ông ngài rằng một ngày kia nước Nam về đường chính-trị không còn hèn-cạn gì với nước Pháp nữa chăng. Cứ như ý tôi thì sự-nghiệp của nước Pháp ở bên này là mai hậu sẽ gây cho Đông-dương không phải là trở nên một nước tự-chủ, nhưng sẽ thành ra một thuộc-quốc » vậy.

Còn như hiện thời thì ngài chẳng biện bạch lẽ ấy làm gì, chỉ biết rằng bấy giờ người lại nước đến làm cái nghĩa vụ chung là giúp cho xứ này được sung sướng và muốn cho tới được cái mục-đích ấy thì làm sao cho hai giống mỗi ngày mỗi hiểu nhau và tương-trợ nhau một cách mật thiết hơn nữa. Xong cái nghĩa-vụ ấy rồi, người sau ai làm được hơn thì làm.

Ngài nói rằng cái thời-kỳ thứ nhất của ngài lưu-trú tại Bắc-kỳ nay đã hết rồi, ngài xét ra trong thời kỳ ấy có cải-cách được mấy việc, song không phải là việc to tát gì. Lúc mới nghĩ thì tưởng là dễ, nhưng đến lúc thực-hành mới rõ là khó, song đã khó mấy lòng ngài cũng không ấy làm nản chí.

Trong những việc cải cách thì ngài nói rằng: có việc nhập tịch cho Pháp là khi mới tới Saigon tỏ xem ra đối với một phần người là hăng-tái hơn cả, khiến cho tôi phải tự hỏi mình rằng: Làm sao An-nam nhiều người rất ấy làm vinh-hạnh về cái tư-cách mình là người Annam mà lại từ quay đầu về nước Pháp xin nhà bỏ cái quốc tịch của mình đi để mà xin cái quốc-tịch Pháp. Thì người ta trả lời rằng: Là vì ở bên Đông dương, nếu có nhập tịch dân Pháp thì mới xin được một chức việc xứng đáng với học-thức và tư cách của mình. Tôi lấy việc ấy làm ngạc-nhiên mà đáp rằng: Nếu vậy thì cứ miễn cho họ sự làm phép nhập-tịch ấy. Nếu họ có đủ tư-cách, có đủ văn bằng xứng đáng đương một cái chức vụ ở trong xứ sở mình thì cứ việc cho họ làm mà đừng bắt họ cứ phải làm người Tây mới được nữa.

Tôi lại nói rằng: kia những người thiếu-niên Annam đang học tại Pháp, có người là con nhà học đại thần An nam, nay mai sẽ đem ở Pháp về những cái bằng y khoa tấn-sĩ, hay là kỹ sư và khi những người ấy có xin đi quan chân-tế thuộc-địa hoặc là quan thủ-hiến các xứ một chức phận nào ở trong ngạch y-chính hay công-sư-tinh thì ta lại phải trả lời rằng: « Hãy bỏ cái quốc-tịch Annam của ông đi đã. rồi ta sẽ bổ dùng sau ». Điều đó tôi lấy làm kỳ khôi và hết sức quá cho nên tôi nhất định chính-đốn lại. Việc đó mai đã xong rồi. Tôi nhận cái sự cải-cách đó mà muốn giải rõ rằng người Annam cũng có quyền được quản-trị các việc công ở xứ mình. Nhưng đó mới là một bước thứ nhất trong việc cải-cách, vì còn phải chỉnh đốn lại ngạch quan lại Annam cho những bực thiếu-niên cũng được bước lên nữa. Sự chỉnh-đốn ấy thì nay ở Trung kỳ đã xong rồi, còn ở Bắc-kỳ tôi hiện đương khảo cứu. Sự cải cách ấy do cái lý tưởng này là đối với quan lại chính-phủ Pháp, cũng lưu-ý một ngạch quan lại bản chính phủ Nam, nhưng lưu lại một cái chức đang chờ ki-công phải chỉ lưu lại ở đến từ giấy như bây giờ đâu. Việc cải cách này nay mai sẽ thực hành.

Về việc bãi việc giam tù nợ thì quan Toàn-quyền nói rằng nay cũng là việc xong rồi. Theo như lệ luật đang thi hành thì cứ có nợ là có lệ giam, tòa án không thể không làm ấn được mà lại không cần phải làm ra ấn nữa. Theo như lệ ngày khởi thảo và đã đệ trình bên bộ thì sau này việc cáo thác thân thể sẽ là một sự đặc biệt chứ không phải là cái lệ thông thường nữa. Chỉ khi nào người trái chủ có thân cầu thì tòa án mới có thể bắt giam được và trong ấn bắt giam ấy lại phải nói rõ là người mắc nợ có ý không chịu trả. Sau nữa, người mắc nợ dẫu bị giam rồi, cũng lại có quyền đến trước tòa án mà xin tòa xét lại về cái việc của mình.

(Còn nữa)

CUỘC ĐIỀU-TRA VỀ CÁC NHAN-CÔNG BẮC-KỲ tại xứ Nouvelle-Calédonie và Nouvelles-Hébrides

(Tiếp theo)

Tại Nouvelles Hébrides, thì tình-cảnh của thợ-thuyền Bắc-kỳ lại không tệ quá như nỗi người đời đã nói, nhưng xét ra quả có hèm xứ Nouvelle Calédonie xa thật.

Cái tình-trạng ấy trước hết là bởi khoản tiền-thân của tên công sứ Pháp ở Nouvelles-Hébrides (tên cơ-hợp lắm, ở trong một xứ mới mẻ đương mê-mang như thế, chưa thể chỉnh-đốn mọi việc được mau chóng cho những toán nhân-công mới đến càng ngày càng nhiều mãi ra; thứ nữa là tại cái khuyết điểm trong từ hợp-đồng, về sự ăn uống còn thiếu thốn lắm, vậy cần phải châm chước các tiểu-thức làm-lụng riêng ở xứ ấy và những tuổi tục riêng ở đấy mà chỉnh-đốn lại cho hợp với tình thế với cái tang của bọn di-dân Bắc-kỳ mà các chủ muốn đến chưa biết rõ. Sau nữa là tại cái tuổi tác khi-hậu ở đấy khác tương-tự như ở xứ Nam-kỳ, phải có mọi sự đề phòng thiết-yếu thì người Bắc-kỳ mới chịu được.

Tuy nhiên, đã cái tình cảnh của chính-phủ Pháp ở xứ Nouvelles-Hébrides còn là mới mẻ, các viên chức-địch còn ít đi quá, việc ấy-tế còn khiếm khuyết nhiều, nhưng cũng nên biết rằng trong một nửa phần các nơi khai khoáng mà quan giám-đốc Delamarre đã kể đến xét, thì cái tình-cảnh của các thợ thuyền Bắc-kỳ và các gia quyến của họ nhờ sự khôn-khéo của các điều chỉ mà cũng được thỏa mãn cả. Còn các nơi khác, vì những duyên cớ đã nói trên kia, thì cần phải kíp chỉnh đốn lại mới được.

Nhờ có quan Thống-đốc Guyon xứ Nouvelle Calédonie hiện Thượng sứ của Pháp ở Nouvelles Hébrides ý hợp với vị đại-biểu của Đông-dương và nhờ các nhà đốn-điền ở đấy cũng hết sức giúp sức để sửa lại mọi cái tệ tình vừa thiệt hại cho mình vừa thiệt hại cho thân-thể của mình nữa, cho nên mấy cái phương-pháp mà cuộc điều-tra xét ra là cần-yếu nhất đã bắt đầu thi-hành ngay được.

Các nhà đốn-điền ở xứ Nouvelles-Hébrides đều tự nhận chịu mọi khoản chi phí mới nhiều ít bao nhiêu là tùy ở công việc làm của họ và số phu mộ của họ, thì tính ra số dự-toán của các nhà ấy về năm 1926 hết một gấp đôi.

Khoản tài chánh tây với số nhân-công mà mỗi ngày một tăng thêm ra thì ngay tự bây giờ đã có thể kiếm cho chỉ thì đến được việc hành-chính và việc y-tế cho thêm lợi với mọi sự khẩn nhu.

Về lại, chính phủ Nouvelle Calédonie đã tự xin bớt Thượng-quốc hoặc cho một khoản tiền trợ-cấp, hoặc cho phép mở cuộc công-thái ở đấy để lấy tiền lập thêm ra các công sở và các nhà thương nữa.

Các phương-pháp mới ấy đã ấn định rồi thì nay lập phải cải-lương lại các điều luật về sự đi dân sang các thuộc-địa Pháp ở Úc-châu và đặt ra một bản điều-lệ riêng cho các người Đông-dương đi sang xứ Nouvelle Calédonie và cả xứ Nouvelles-Hébrides nữa. Các điều lệ ấy cũng các thể lệ khác can thiệp đến người Đông-dương đều sẽ thương-lượng với chính-phủ Đông dương đoàn-hiệp.

Trong cuộc điều-tra vừa rồi, có xét ra được mấy người chủ, may mà cái số hạng người đó là một số rất ít trong số 746 người đã sang xứ Nouvelles-Hébrides; mấy người chủ ấy xử tàn-nhẫn với bọn thợ thuyền hoặc đã cho người làm công của mình xử tàn nhẫn với bọn thợ ấy. Những kẻ thế-phạm đã lập tức giải ra Tòa án trị tội rồi. Mà bao nhiêu các chủ mộ vào hạng ấy cũng những người chả không chịu trông-nom cho thợ-thuyền được tử tế thì không mộ được nhân-công thêm nữa.

Sau hết, quan Giám-đốc Delamarre đã bàn với quan Thống-đốc xứ Nouvelle-Calédonie, soạn ra một kiểu hợp-đồng mới để thay giấy hợp-đồng cũ, kiểu hợp-đồng ấy bản chủ mộ và bản phu mộ đều tỏ-thuận cả, tự tiện trong việc mộ phu sang bên ấy cứ theo kiểu hợp-đồng đó mà thi-hành. Ấy cái kết-quả của cuộc điều-tra vừa rồi là ở cái kiểu hợp-đồng mới đó. Bản hợp-đồng ấy các người đứng mộ nhân-công sang Thái bình-dương đều đã thuận-thụ và chính-phủ Đông-dương đã duyệt-y rồi.

Theo như bản hiệp-đồng mới, thì ngoài những sự cải lương khác, lại có ấn-định các thể-lệ làm-lụng là thế nào và giữ cho thợ-thuyền được thêm mấy điều chắc chắn, số lương-thực được phong-dụ hơn trước, khi các chủ phải nuôi-nấng giữ-gìn cẩn thận các thợ-thuyền, những khi thợ-thuyền ốm-đau thì chủ phải thuốc thang nuôi-nấng, sau khi thợ đau-ba ở rồi thì chủ phải cho nghỉ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Đo Và Phi Hùng Cứu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chú. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

một tháng giá cả lương, chỉnh-đốn việc phòng ngừa chứng sốt rét ở xứ Nouvelles-Hébrides bằng cách phát thuốc quinine và phát màn cho thợ-thuyền, giữ-gìn cho thợ-thuyền khỏi bị hại về cái nạn mua chịu và sau nữa bắt buộc phải gộp tiền để dành, để cho các thợ-thuyền Bắc-kỳ khi hết hạn hợp-đồng trở về xứ sở còn được cái vốn nho-nhỏ.

Nhờ có bản hợp đồng mới ấy, và nhờ về sự trừng phạt công là các phương pháp mà quan Thống-đốc xứ Nouvelle-Calédonie là Thượng-sứ của nước Pháp ở Nouvelles-Hébrides đã ấn-định mà cái tình-trạng ở quần-đảo ấy lại được như cũ là bao nhiêu điều lầm lỗi sửa đổi lại khiến cho các di dân của Bắc kỳ sang làm ở bên đó từ giờ về sau được bảo-trợ về đường tinh-thần và đường vật-chất một cách chắc-chắn hơn.

Các nhà đồn-điền Pháp ở xứ Nouvelles Calédonie và nhất là ở xứ Nouvelles Hébrides, nay đã biết rõ tính thế thì đã hiểu rằng, nếu còn muốn có thợ-thuyền kế-tiếp đi sang làm cho mình nữa thì phải biết trọng-đãi các nhân-công Bắc kỳ, vì chính họ đã biết rằng nhân-công Bắc kỳ thật là cái cối-tử cho việc khai-thác và thịnh vượng cho công-cuộc bên ấy.

Về phần các di-dân ở các tỉnh đông-đúc quá trong xứ Bắc kỳ từ nay cả thể vững dạ rằng sang làm ở bên ấy thì được đối-đãi tử-tế, được cao công, và đủ ăn nơi quê cha đất tổ, nhưng đất tốt thì có muốn lập nghiệp ở đó cũng dễ làm ăn.

Cứ xem ngay cuối năm 1925, ở xứ Nouvelle Calédonie và cả xứ Nouvelle-Hébrides, có nhiều người sang làm từ năm 1920 mãi hạn lại xin tái mộ thì đã rõ vậy. Và chắng, Chính-phủ Đông-dương muốn trông nom việc ấy cho đến tận nơi tận chốn và muốn khảo-sát luôn về việc làm-lụng của các thợ-thuyền Bắc-kỳ mộ sang các thuộc-địa Pháp ở Úc-châu thế nào thì có định từ rày cứ thỉnh-thoảng lại phái người sang bên ấy thanh-tra các công việc của thợ-thuyền, như vậy khiến cho các thợ thuyền lại có cái tinh-cảm rằng vẫn ở dưới quyền che-chở rất mật-nhiệm của nơi quê cha đất tổ mình.

(Còn nữa).

Tin Nam-kỳ

Ngày 4 Mai 1926

Thư-ký đình-công

Sáng hôm thứ hai mới rồi, hai người thư-ký Annam ở nhà Ngân-hàng Đông dương bị đuổi, vì không nhận lãnh đến tám việc chiều ngày hôm thứ bảy, thì có mấy người thư ký tay mặt anh em đến xin ông chủ nhiệm lại cho hai người ấy vào làm, ông chủ nhiệm không ưng cho, thì hồi 15 giờ hôm thứ hai, tất cả thư-ký nhà Ngân-hàng là 150 người đều bỏ không làm nữa.

Giờ cuối cùng lại có tin rằng các viên thư-ký ở nhà Ngân-hàng Đông-dương vẫn đình-công. Có bắt một người thư-ký đương bãi-công khuyên người bán-xứ nhất loạt đình công.

(Indopacifi)

VIỆC HANOI

Thời-biết

7 giờ 28 độ
15 giờ 31 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	10 $ 10
nhì,	9 60
ba,	9 00
Thóc hạng nhất,	6 10
Bắp ngô	4 00

Giá bạc. — Kể từ ngày 5 Mai 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 47 f 30

Thị giá quốc trái.

Ngày 4 Mai 1926

3 %,	hoàn dân	83 f. 00
3 %,	hoàn dân	86 f 50
6 %,	vĩnh viễn 1917	46 f 80
6 %,	» 1918	45 f. 50
6 %,	» 1920	66 f 90
5 %,	hoàn dân 1920	74 f. 70
4 %,	1925	91 f. 45
3 %,	vĩnh viễn	46 f 90
5 %,	1915-1918	56 f. 50

Tin tàu. — Tàu *Songbo* đến ngày 7 Mai hồi 10 giờ sáng ở Haïphong sẽ chạy đi Hong-kong, đường Haïnan và Fort Bayard.

Cho thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haïphong chuyển xe lửa 20 giờ 7 phút đi 6 Mai.

Quan Toàn-quyền Varenne tới Nghệ-an. — Ngày 1er Mai, hồi 5 giờ, quan Toàn-quyền Varenne đã tới Vinh. Khi ngài ở trên xe lửa xuống thì quan Kâm-sứ Pasquier xứ Trung-kỳ ra nghênh tiếp, tới Bến-thủy thì quan Công-sứ Vinh có giới-thiệu các nhân-dân Tây cùng quan Toàn quyền. Các nhà đồn-điền và các nhà thương-mại Tây có độ các tỉnh-thần lên quan Toàn-quyền.

Sau khi quan Toàn-quyền thăm bến xe lửa, nhà máy đèn rồi, thì ngài đến Vân-mụ, ở đây có đông đủ các nhân dân Nam chầu-chực để nghênh-tiếp ngài, trong ấy có đặt riêng những nghệ-sĩ.

Có cái biển đề mấy chữ sau này : « *Avec vous, avec votre idée les Annamites* ».

Quan Tổng-đốc tỉnh Nghệ có thay mặt Nam-dân trong hàng tỉnh mà tỏ cùng quan Toàn quyền rằng cả nhân-dân đều qui-phục ngài tự các đầu về với người có tài-năng, mà những công-việc thứ nhất đã làm cho ai nấy đều thảm cảm ân-nghĩa.

Quan Tổng-đốc có dâng quan Toàn quyền đồ thêm một cung điện mới trong cái chỉnh sách thuộc-địa mà xưa rày trái biết bao bài đã nêu-ra đã giải thích mãi, cái cung-điện mới ấy là : sự thực-hành.

Quan Tổng-đốc có xin quan Toàn-quyền đừng có sợ những sự cảm-tình, sự ngang trở, sự biểu-tình vô vị nào.

Cuối cùng, quan Tổng-đốc có tuyên-ngôn cùng quan Toàn-quyền rằng phàm những kẻ phản-đối cửa-đị h cùng quan Toàn quyền, đều là kẻ phản-đối cửa-đị h cả ai dân Nam-Việt, hễ thấy nhân dân Nam-Việt, đều đốc lòng qui-hướng với quan Toàn-quyền để làm cho vững chắc cái nền tin cẩn là nhau trong cái cuộc đồng lao cộng tác của người Pháp, người Nam càng ngày càng khăng-khít hơn mãi.

Quan Toàn quyền Alexandre Varenne đáp lại bài diễn-thuyết ấy có nói rằng ngài rất lấy làm cảm-động về cuộc hoan-nghênh ngài rất là sốt-sắng đầm đà như thế. Sau cuộc biểu tình thật nhiệt rất cảm động của nhân-dân Hà-tịnh, khi ngài cất chân đi, lại đến cuộc biểu tình của nhân-dân Vinh là một nơi đã có tiếng là vừa có tinh thương-mại, vừa có tinh dạy tân, khiến cho quan Toàn quyền càng thêm vững dạ.

Quan Toàn-quyền có khuyên về nhẽ đối với mọi việc chỉ-trương để hứa hẹn, chớ sẽ xếu làng về những sự bộ động nóng nảy, vì mọi cuộc cải-lương đương còn phải lần-lần mà tiến dần dần khỏi xét. Cái phương hay nhất làm cho mau tới sự thực hành có cuộc cải lương ấy là phải biết giữ trật-tự yên lặng mà chờ đợi. Quan Toàn quyền có tỏ ý vui-mừng vì thấy cái tư tưởng của ngài rất tương hợp với cái tư-tưởng của dân Nam Việt, ngài bảo rằng « một cuộc tiếp đãi như thế thật làm cho buổng phổi ngài chứa-chan những không kể trong lành.

Xong cuộc nghênh-tiếp ấy thì quan Toàn-quyền vào Hà-tịnh, quan Công-sứ Marty tỉnh Hà-tịnh có giới-thiệu các nhà đồn điền, các nhà thương-mại và các quan cước Tây cùng quan Toàn-quyền. Kế đó quan Toàn-quyền tới nhà Kinh-thiêu, thì có quan Tuần-phủ Hà-tịnh đọc mấy lời chúc-mừng quan Toàn-quyền và ông Nam-dân ta cũng ngỏ.

Quan Toàn-quyền có trả lời lại quyết rằng ngài sẽ cố đuổi cái chính sách Pháp Việt đề-huề và khuyên nhân-dân ở bình-yên nên yên-lặng bình-tĩnh mà chờ đợi việc thực-hành cái phương-pháp đã tự-đị h.

Đoàn rồi quan Toàn quyền Varenne vào Đồng-hới, ngài ở nhà đêm ở đó. Xong sớm xong thì quan Toàn-quyền có dự xem cuộc rước đèn rất vui vẻ do các nam nữ học sinh ở đấy tổ chức lên. Học sinh nữ tỏ ý đem thuyền với quan Toàn quyền đến thăm giờ cũng xong nghỉ cái nết chăm thì học hành mà ngày lên tiến bộ.

Ngày 1er mai, quan Toàn quyền khởi hành về Huế. Trưa hôm ấy thì tới nơi.

(Toàn quyền phủ lai cảo)

TRƯỜNG TRƯỜNG-MINH-SANH HANOI

Trường Trương-Minh-Sanh Phố hàng Vôi, có dạy học về ban thương-mại, ban công-chính, ban thư-ký các tòa, các công sở. Nhà trường mới mở thêm hai lớp, để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay là trường Sư-phạm. Ai muốn học, gửi đơn đến Phố hàng Vôi dàng sau máy-đèn, số 22-24 mà xin.

Nhà trường lâu nay đã có nhiều kết-quả hay, ai ai cũng biết tiếng. 3.054

Quan Đốc-tờ Bi-cơ-men

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí-hư, các bệnh sốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, tổ, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Giấy, số nhà 33, Hanoi, dây nói 314.

Quan Đốc-tờ có đi nhà thương mới đi, người ốm đến nhà, mà cần kíp hỏi. 3.055

Quan Thống-sứ Robin lên Tam-đảo. — Nay mai quan Thống-sứ Robin sẽ lên nghỉ mát trên Tam-đảo chừng vài tuần lễ rồi mới về

Một đồng thành-phố. — Hội-đồng thành-phố vì tem có nguyệt thứ hai chừng đến cuối tháng tuần tháng mai này, thì họp kỳ hội-đồng này sẽ bàn nhiều việc quan hệ trong việc tài-chính của thành-phố.

Tòa án Cai-trị. — Sáng hôm nay, thứ tư 5 mai, hồi 8 giờ, tòa án Cai-trị đã họp xử mọi việc tại tòa Thượng-thẩm, do quan chánh án Pérès chủ-tọa. Quan cai trị Eckert và Tétreault làm phụ-thẩm và quan cai-trị Filliol làm ủy-viên của chính-phủ.

Một quyển sách rất có ích cho những người muốn mở trường tư. — Từ ngày có tờ bị lệ qui định về việc mở trường tư-thục đến giờ thì xem ra lắm người muốn mở trường mà lăng-tăng lắm, lăng tăng là không rõ những thể lệ ấy thế nào. Nào chỉ-dụ quan Giám-quốc năm là ngày định quan Toàn quyền năm là ngày định quan Thống-sứ, bốn là công có miễn-man thật, song những người không đọc bỏ cho đến, không sao tập để các lệ đã đăng trong báo thì khó biết đăng nào mà tra cứu thật. Nay muốn giúp cho những người muốn mở trường tư, thì ông giáo Lê quang-Hồng, tổng sự tại nhà Học-chính Bắc-kỳ có sưu tập các lệ luật ấy lại in thành một quyển riêng, ai cần biết các thể thức mở trường tư thì nào thì sẵn có đủ ngay ở trong tay. Đương lúc trường công biếm và trường tư cần phải mở nhiều, ông Lê quang-Hồng có cái ý-kiến hay ấy, thật là làm được một việc có ích. Vậy xin giới-thiệu để độc giả biết. Bán tại Tân-dân Thư-quán, Hanoi.

Muốn bán lại một cái ô-tô kiểu Dodge. 24 mã-lực, 4-5 chỗ ngồi, máy khỏe, chạy rất tốt, giá 800$ Hỏi tại xưởng AVIAT. 5638.

ĐẤT CHO THUÊ

Có miếng đất ngay trước cửa ga Hanoi cho thuê để làm xiêng, giá rất hạ. Nên đến tại số nhà 103, hàng Bông. 5,985

MUỐN BÁN xe ô-tô « *Citroën* » 10mã-lực, kiểu 1925, số C. 6.254, *thân xe toàn thép*, hãnh to, có lò-so cho khỏi sóc, đèn điện, công-tơ, đồng hồ, bánh ro-sang, đồ phụ rất nhiều. Còn mới nguyên, mới dùng có một tháng.

Giá 1.450 đồng.

Hỏi tại : M. Kientzy, Hôtel Métropole hay ở xưởng Aviat. 5.666

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương-tổng đã qua đảng Ma-Lăn-Đi-tịnh-a Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại Bệnh-viện Tenon, Pau, Rabat, Casablanca Paul-Bert (35-40) Rue.

Ngoại khoa, bộ-sản, chữa mắt và các bệnh đàn bà, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 8 giờ đến 9 giờ
— chiều 14 — đến 17 —

KHÁM-BỆNH : Giá 3 đồng một lần
KIM-CHÂT LẤM-CHỨNG : GIÁ 2.5 $

Phòng khám bệnh tại ĐƯỜNG CHO-DỪA số 108, số 108. 5645

Đức tượng Cửa long Xin nhắc lại để ai nấy nhớ rằng, tại chùa Bà-mẫu làng Nhọn-hà (trên mé vườn Bách-thú) đến trưa 28 tháng 3 ta này thì rất đông đảo pho tượng Cửu-long. Mở hội trong ba ngày : ngày 26 thỉnh kinh rước nước tại chùa Bà-đá, — 27 hành lễ, — 28 rót đồng. (Hộm ấy có mời các quan tỉnh, huyện sở tại và các nhà thân-hào trong thành-phố tợ). Trong suốt 3 ngày hội lại có mở nhiều trò vè vui lắm, như chọc đánh cờ bỏi, chọi gà, bịt mắt bắt dê, vân vân.

Cất đám ông giáo Mão. — Sáng hôm 4 Mai hồi 9 giờ, đã cất đám ông giáo Mão, ở khu phía nam Hanoi. Các giáo-viên quen biết ở các trường, cải họp sinh các trường Bưởi-mai và hàng Kèn đi đưa rất khắp mặt. M. Phi-văn-Long là học-sinh cũ, thay mặt các anh em học bài điếu tang nghe rất bi ai thảm-thiết.

Đã tên. — M. Mai-văn-Tuỵ quán làng Định-hảo, huyện Yên-mô, nay đổi tên là Mai-Diễn.

M. Nguyễn-Thuỵ, quán làng Yên-sơ, huyện Yên-mô nay đổi tên là Nguyễn-Hợp.

M. Lại-v-Biểu, quán làng Nhâm-phẩm, huyện Yên-mô nay đổi tên là Lại-văn-Yên.

M. Đặng-thị-Bà, quán làng Hàng-hẻn, huyện Yên-mô nay đổi tên là Đặng-thị-Bèn.

M. Bùi-thuỵ-Chi, thư ký thân hào Vinh-giang nay đổi tên là Bùi-ngọc-Chi.

CINÉMA TONKINOIS

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ thứ bảy 1er Mai đến thứ sáu 7 Mai 1926

Thời sự Eclair

KHÔNG CÓ GÌ TỰ VỆ

Kịch phiêu lưu, chia làm 5 phần

Ở MIỀN CƯƠNG-GIỚI

Phiêu-lưu hài-kịch chia làm hai phần

Thứ năm và chủ nhật có hai buổi ban ngày giảm giá 3.069

SỰ BÁO-THỦ CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

Mới sảy ra chuyện một người đàn-bà, vì người đàn-ông ghét không lấy làm vợ, mà đem nỗi nại người đàn-ông khốn khổ kia phải tan nát của nhà, bắt vợ người ta đày đọa một cách rất tàn nhẫn. Lương-tâm người đàn-bà độc-ác lúc ấy ở đâu? Người đàn-ông không hàng lòng thì lấy người khác, đem tâm hại một người mà là người ghét mình tức là vô ích. Thương hại cho người vợ vô tội tự nhiên phải chịu nhiều phen chìm nổi gian nguy, vì lòng độc ác ghen tức của quân vô loại mà phải chịu bao nhiêu nỗi đắng cay khổ sở. Ai thấy cảnh-ngộ người đàn-bà này mà chẳng bỏi-hỏi cảm động.

Muốn biết rõ đầu đuôi tấn bi-kịch này xin đến Cinéma Palace Hanoi. 3.068

Tại hiệu BẢO CHẾ MONTÈS có bán :

CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đúc đồng hình.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VERMILLENE dùng cho các hàng bánh và kẹo. 3.067

HỘI CHỢ HANOI

Từ 28 Novembre đến 12 Décembre 1926

Các gian hàng sẽ bắt đầu cho thuê từ 1er Juillet.

3.053

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu hay 0 p. 20 một kilomètre, mà 200 km đi thường thì 0 p. 18 một cây.

MỘT DỊP TỐT

Vì đi xa mà bán ngay : một cái xe ô-tô « Fiat » kiểu 502,6 7 chỗ ngồi 12 mã lực chạy 100 km hết 9 litres săng, giá 1900$

Hỏi tại : Ancexe Hôtel Coq d'or buồng số 56.

5.664

VÌ ĐI XA MÀ BÁN

Một cái xe ô-tô « Renault », 6 mã-lực, 4 chỗ ngồi, kiểu mới, xe cũng còn mới, rất nhiều đồ phụ, đáng giá 250$00, đèn, kính, đồng hồ, công-tơ ki-lô-mết.

Đặt giá 1.400$00. Hỏi tại M. Rouan, Résidence Tuyên-quang. 5.661

HIỆU BÁO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN MỖI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở BÀY 3052

Ngành học-thành. — Mlle Ng-thị-Nguyệt, giáo-học hạng tám ở Nam-định nay được phép nghỉ 30 ngày, lĩnh cả lương.

M. Ngô-quang-Huy giáo học thí sai tập sự trường Gò-bằng huyện Yên-sơn (Vĩnh-yên) nay được phép nghỉ 30 ngày lĩnh cả lương.

M. Đỗ đức-Chấm giáo-học thí sai hạng tám tại Lạng-sơn được nghỉ giá hạn một năm.

M. Triệu Tuỵ sở bằng sơ học Pháp Việt, nay được bổ giáo học thí sai tập sự.

Ngành công-chính — M Phạm-văn-Mỹ, thư ký hạng nhì, được phép nghỉ 20 ngày lĩnh cả lương.

Ngạch thú ngục. — M. Phạm-v-Miên, thư ký ngục ở Bắc ninh được từ chức.

Ngạch tây phái — M. Lê-v-Tiến tây phái hạng năm tại tòa sứ Lạng-sơn, được từ chức.

M. Ng-v-Kiểm được bổ tây phái hạng năm, niên bổng 144 đồng, tại tòa sứ Hải-dương.

Ngạch cảnh sát — Những người có tên sau này đều được thăng chức kể từ ngày 1er Mai vừa rồi :

MM. Ng-văn-Cii, Ngô-đình-Tỉnh, lên cai hạng nhì.

MM. Lê-trọng-Phúc, Bùi duy-Pháp, Ng-xuân-Vấn, Ng-danh-Lang, Lưu-văn Lâm, Ng đích-Tước lên bếp hạng nhì.

M. Lê-Nghĩa, lính cảnh-sát ở Hải-phòng, được từ chức.

Số 95 Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-BỒ-MỤC dịch thuật

Có chức khu-mật sứ là *Vương xử-lời* ấn rằng :

— Bộ này quân *Châu* đánh đến được đây, chúa-công muốn giữ cho *Tây thục* được an toàn, nên kết-liên với *Bắc hán* và *Nam-đường* lấy điều hợp phúc mà dãi-dụ. Nếu hai nước kia thuận theo thì quân *Châu* ba mặt bị đánh, đầu đuôi không thể quản-cố được nhau, tất phải rút quân về nước vậy.

Thục chúa theo lời, tiến sai sứ-giả đi sang nói với hai nước *Bắc-hán* và *Nam-đường*; hai nước tiếp được thư sao cấp, đều nhận lời đem quân đến cứu-viện.

Lại nói chuyện *Vương cảnh* đóng quân ở *Mã lĩnh-trại*, thường tự gửi gắn hết, mới bàn với bọn *Hướng-huấn* rằng :

— *Thước sàn hai mặt đều có quân giữ*, mà lại có trại lương-thực gần hết, ta biết lấy chi mà duy-trì cho được.

Hướng-huấn đáp rằng :

— *Hoàng-ngưu-trại* thấy ta đã chiếm-cứ được *Mã lĩnh trại* này, tất không dám đem quân ra đối-địch. Nay đã trong trại gần hết lương-thực, nhưng ta sai người tâu với chúa công, tất chẳng bao lâu công sẽ có người vận-tải lương-thực đến cho ta, ta chỉ nên hết đạo làm tôi, một lòng trung-thành để tìm cách tiến đánh quân giặc.

Vương cảnh khen phải, tức thì sai người thẳng đường tới về *Biện-kinh*, đem việc hết lương phi báo *Châu chúa*.

Châu chúa nghe báo, liền họp các quan văn-võ triều-thần để thương-nghị mưu kế.

Các quan triều-thần đều tâu với *Châu chúa* rằng :

— Bọn *Vương cảnh* đi đánh *Thục* trong hãy lâu chẳng được công trạng gì, ngày nay nghe việc hết lương, bộ-hạ nên truyền lệnh cho rút quân về nước.

Châu-chúa nghe lời tâu, vẫn còn ngần-ngại chưa quyết. *Triệu-khuông-dận* bèn nói với *Châu chúa* rằng :

— *Vương cảnh* dẫu chưa khỏi tin tiếng trận, nhưng có như tính-kiểu ngày nay thì cũng đã đánh vỡ được quân *Thục*, có việc hết lương, cũng qua là một việc tự-nhiên, tất-nhiên phải sinh lòng nghi-ngờ. Bệ-hạ thân xin cứ việc tiến lương-thực và mới xem sự-thể ra thế nào.

Châu-chúa nói :

— Nếu được như ngươi đi cho thì lòng ta mới khỏi lo-ngại.

Nay ngày hôm ấy, *Triệu-khuông-dận* cáo từ *Châu chúa*, rồi vận-tải hơn năm trăm xe lương thực, tự *Biện-kinh* thẳng đường đi sang *Tần-châu*. Lại sai người báo trước cho *Vương-cảnh* biết.

Vương-cảnh nghe báo, bèn bảo *Hướng-huấn* rằng :

— Chúa-công đã sai *Triệu khuông-dận* đốc đường *Tần châu* vận tải lương-thực đến cho ta, thường đường tới nơi. *Thục* này rất hiểm, sự vận-tải chắc là khó-khăn, chi-bộ quân *Thục* biết mà đón đánh thì rất bất-lợi cho ta vậy.

Hướng huấn nói :

— Tôi xin đem năm nghìn kị binh lên ra tới *Trần-thương-khẩu* để tiếp-ứng cho toán quân vận lương của *Triệu khuông-dận* thì tất không còn lo ngại gì.

Khi đi tới nơi, *Hướng-huấn* nói với *Triệu-khuông-dận* rằng :

— *Nước Thục có sơn phá sông ngòi*, chỉ vì lương-thực vận-tải khó-khăn, nên đại-binh của ta kéo đến chậm thành ra lương-thực không đủ, không đánh mà tự khắc phải rút đến xin hàng vậy.

Triệu-khuông-dận nói :

— Cần xe lương này hãy giao ta làm chủ mà nộp đến cho được.

Hướng huấn nói :

— Quyền tối nghĩa *Thục* này rất hiểm, sự vận-tải nhiều nỗi khó-khăn. Ta chớ đi đường thẳng, nên sai một toán bộ-binh theo con đường tắt đem vào *Mã lĩnh trại* thì quyết không còn phải lo nơi chi nữa.

Triệu-khuông-dận khen phải, liền dàng tài vải đưa lương, sai bọn năm trăm bộ-binh theo *Hướng-huấn* đi cho đường tắt đem sang *Mã lĩnh-trại*. *Triệu khuông-dận* trở về *Biện-kinh*, vào yết-kiến *Châu-chúa*, tâu việc vận lương đã đi tới nơi, không có sự gì ngăn-trở.

Triệu-khuông-dận lại nói với *Châu-chúa* rằng :

— Cứ như kẻ bề-tôi đem xét thì nước *Thục* có sơn phá vô cùng, bộ-hạ nên phải quyết-đoán, chớ để mất cái cơ-hội rất tốt này.

Châu chúa nghe lời tâu, tức lấy làm bằng lòng, liền ban tờ chỉ cho *Triệu khuông-dận* và *Vương cảnh* làm chánh và phó *Hướng-huấn* làm độ-giám và giao phải mau mau tiến binh.

Khi sứ-giả đem tờ chiếu đến *Mã lĩnh-trại*, *Vương cảnh* cùng *Hướng-huấn* vâng lệnh, liền sửa-soạn quân mã và họp các tướng để thương nghị cách tiến đánh.

HỒI THỨ XXXVII

Lại nói chuyện *Thục chúa* nghe lời quân *Châu* tiến đánh, liền họp các quan văn võ trong triều mà thương-nghị mưu kế.

Có chàng *Hàng-vệ quân tiết độ sứ* là *Hàn kế hoàn* tâu rằng :

— Quân *Châu* đến đánh ta, tất phải chiếm lấy sơn đường *Phượng châu* làm chỗ vệ-lương, chúa-công nên sai một tướng đem quân đóng đồn ở *Phượng châu*, để tuyệt đường vận lương của quân *Châu*, rồi sai chia đặt mọi nơi hiểm yếu thì đầu quân *Châu* có mấy trăm vạn cũng không thể kéo đến dưới thành vậy.

Thục chúa khen phải, sai hai viên *đại-tướng* là *Lý đình-khuê* và *Y thẩm-trung* đem hai vạn binh-mã đi đóng đồn quân *Châu*, lại sai *Triệu-ngạn-thao* đem năm nghìn mã-binh ra đóng đồn ở *Phượng-châu*.

Lý-đình khuê và *Y thẩm trung* hai người vâng lệnh đem quân ra đi. Khi đến *Đạch giản-trại*, *Lý-đình-khuê* thương-nghị với *Y thẩm trung* rằng :

— Cách đây mười hôm đường có một chỗ tên gọi *Hoàng-hôn cốc*, thật là một cái ổ hiểm yếu của nước *Thục* ta. Nếu *Hàng* một người đứng quản phòng-thủ ở đấy trước, rồi ta sẽ đem một nghìn quân tiến sang *Mã lĩnh-trại* thì đánh chắc khấy được ? *(Còn nữa)*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Javert était évidemment quelque peu déconcerté par le complet naturel et la tranquillité de M. Madeleine.

Un jour pourtant son étrange manière d'être parut faire impression sur M. Madeleine. Voici à quelle occasion

VI

Le père Fauchelevent

M. Madeleine passait un matin dans une ruelle non pavée de Montreuil-sur-mer. Il entendit du bruit et vit un groupe à quelque distance. Il y alla. Un vieux homme, nommé le père Fauchelevent, venait de tomber sous sa charrette dont le cheval s'était abattu.

Ce Fauchelevent était un des rares ennemis qu'eût encore M. Madeleine à cette époque. Lorsque Madeleine était arrivé dans le pays, Fauchelevent, ancien tabellion et paysan presque lettré, avait un commerce qui commençait à aller mal. Fauchelevent avait vu ce simple ouvrier qui s'enrichissait, tandis que lui, maître, se ruinait. Cela l'avait rempli de jalousie, et il avait fait ce qu'il avait pu en toute occasion pour nuire à Madeleine. Puis la faillite était venue, et, vieux, n'ayant plus à lui qu'une charrette et un cheval, sans famille et sans enfants du reste, pour vivre il s'était fait charretier.

Le cheval avait les deux cuisses cassées et ne pouvait se relever. Le vieillard était engagé entre les roues. La chute avait été tellement malheureuse que toute la voiture pesait sur sa poitrine. La charrette était assez lourdement chargée. Le père Fauchelevent poussait des râles lamentables. On avait essayé de le tirer, mais en vain. Un effort désordonné, une aide maladroite, une secousse à faux pouvaient l'achever. Il était impossible de le dégager autrement qu'en soulevant la voiture par-dessous. Javert, qui était survenu au moment de l'accident, avait envoyé chercher un cric.

M. Madeleine arriva. On s'écarta avec respect.

— A l'aide ! criait le vieux Fauchelevent. Qui est-ce qui est bon enfant pour sauver le vieux ?

M. Madeleine se tourna vers les assistants :

— A t-on un cric ?

- On en est allé quérir un, répondit un paysan.

- Dans combien de temps l'aura-t-on ?

- On est a'lé au plus près, au lieu Flachot, où il y a un maréchal ; mais c'est égal, il faudra bien un bon quart d'heure.

— Un quart d'heure ! s'écria Madeleine.

Il avait plu la veille, le sol était détrempé, la charrette s'enfonçait dans la terre à chaque instant et comprimait de plus en plus la poitrine du vieux charretier. Il était évident qu'avant cinq minutes il aurait les côtes brisées.

Il est impossible d'attendre un quart d'heure, dit Madeleine aux paysans qui regardaient.

Il faut bien !

Mais il ne sera plus temps ! Vous ne voyez donc pas que la charrette s'enfonce ?

- Dame !

— Écoutez, reprit Madeleine, il y a encore assez de place sous la voiture pour qu'un homme s'y glisse et la soulève avec son dos. Rien qu'une demi-minute, l'on tirera le pauvre homme. Y a-t-il ici quelqu'un qui ait des reins et du cœur ? Cinq louis d'or à gagner !

Personne ne bougea dans le groupe.

Dix louis dit Madeleine.

Les assistants baissaient les yeux. Un d'eux murmura : Il faudrait être diablement fort. Et puis, on risque de se faire écraser !

Allons ! recommença Madeleine, vingt louis ! Même silence

— Ce n'est pas la bonne volonté qui leur manque, dit une voix

M. Madeleine se retourna, et reconnut Javert. Il ne l'avait pas aperçu en arrivant.

Javert continua :

- C'est la force. Il faudrait être un terrible homme pour faire la chose de lever une voiture comme cela sur son dos.

Puis, regardant fixement M. Madeleine, il poursuivit en appuyant sur chacun des mots qu'il prononçait :

— M. Madeleine, je n'ai jamais connu qu'un seul homme capable de faire ce que vous demandez là.

Madeleine tressaillit.

Javert ajouta avec un air d'indifférence, mais sans quitter des yeux Madeleine :

— C'était un forçat.

— Ah ! dit Madeleine.

- Du bagne de Toulon.

Madeleine devint pâle.

Cependant la charrette continuait à s'enfoncer lentement. Le père Fauchelevent râlait et hurlait :

— J'étouffe ! Ça me brise les côtes ! Un cric ! quelque chose ! Ah !

Madeleine regarda autour de lui :

Il n'y a donc personne qui veuille gagner vingt louis et sauver la vie à ce pauvre vieux ?

Aucun des assistants ne remua. Javert reprit :

— Je n'ai jamais connu qu'un homme qui pût remplacer un cric. C'était ce forçat.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Javert đoán cái gì cũng chẻ-hoe, duy xét đến cái việc ông *Madeleine* mà thấy ông bao giờ cũng vẫn cứ tự-nhiên, cứ đứng-đỉnh như thế, thì không biết ra thế nào cả.

Tuy vậy mà có một hôm anh ta cư xử một cách quái lạ, đi chỉ ông *Madeleine* cũng phải chồn lòng. Sau đây xin kể cái việc ấy.

VI

Thằng cha Fauchelevent

Một buổi sáng kia ông *Madeleine* đi qua một cái ngõ không có đá lát. Bỗng nghe tiếng ầm, nhìn thì thấy một đám đông người xúm lại. Ông đi tới. Thì thấy một người già, tục-danh là thằng cha *Fauchelevent*, nhân vì con ngựa ngã khuỵu xuống, thành ra cái xe nó đè lên mình.

Gã *Fauchelevent* đó cũng là một người, trong cái số rất ít người, thời ấy có ác-cảm với ông *Madeleine*. Nguyên khi ông mới đến làm ăn ở đó, thì *Fauchelevent*, vốn đã làm thư-ký cho nhà tá-khế, tuy quê-mùa mà có chút chữ-nghĩa, khi ấy có tiệm buôn mà hỏi-vận lại đương xuống. Thành ra mình đã buôn thua bán lỗ, mất lại phải đương lên mà nhìn cái anh thợ ở đâu mới đến kia, nó làm ăn mau khá đương lên như diều. Anh ta thấy vậy sinh lòng ghen ghét, mỗi khi có cơ-hội làm hại *Madeleine* thì hết sức châm-chọc cho bõ tức. Chẳng ngờ thiên bất dung gian, sau anh ta vỡ nợ. Tuổi lại cao rồi, cơ-nghiệp chỉ còn sót lại có một cái xe con ngựa, vợ con và chẳng còn ai, anh ta bèn giở cái nghề đề-tiện đi xe hàng cho người ta mà nuôi miệng.

Hôm ấy con ngựa bị gãy hai đùi không thể nào dậy được nữa. Lão kia thì ngã lọt vào quãng giữa hai cái bánh xe.

Vô phúc làm sao cả cái thân xe nó lại đè lên trên ngực. Mà trên xe thì xếp hàng nặng lắm. Lão *Fauchelevent* đương há miệng kêu trời một cách rất bi-thảm. Ai nấy cũng đã hết sức gỡ lão ra, nhưng mà không sao được. Vả cái thế lão lại đương nguy to, chỉ vụng cựa một cái, hoặc ai vào cứu mà lại chẳng khéo tay, nhúc nhích đi một li là anh ta chết. Xem ra duy chỉ có một cách cứu được, là người chui xuống dưới mà nâng hẳn cỗ xe lên cho anh ta chun ra thì mới thoát. *Javert* khi việc vừa xảy ra thì chợt đến đó, bèn sai người chạy đi kiếm một cái *kích*.

Ông *Madeleine* bấy giờ cũng đến. Ai nấy rẽ ra một cách tôn kính. Lão già chẹt dưới xe kêu lên rằng:

Ai cứu ta cùng. Ai là kẻ có hảo-tâm mà cứu cho lão già này chăng?

Ông *Madeleine* bèn hỏi các người đứng quanh :

— Ở đây có cái *kích* nào không?

Một người nhà quê nói:

— Đã cho đi kiếm một cái rồi.

— Bao lâu nữa thì được?

— Đã cho đi rồi gần đây nhứt, ở xứ *Flachot*, đấy có một nhà bịt móng lừa ngựa. Nhưng gần thì cũng phải một khắc đồng-hồ!

Ông *Madeleine* nói:

— Một khắc đồng-hồ!

Trời lại vừa mưa hôm trước, đường cái lầy lội, đất ướt bánh xe mỗi ngày (1) một thụt xuống. Cái thân xe mỗi ngày một lún vào ngực lão già. Đành là trong năm phút nữa thì lão gãy hết xương sườn mà chết.

Ông *Madeleine* nhìn bọn người đứng quanh mà rằng:

— Không thể đợi được một khắc đồng-hồ đâu.

Cũng phải chờ chứ biết làm sao!

— Không kịp mất. Xe mỗi ngày một thụt xuống, không nom thấy à?

-- Ai biết làm thế nào?

-- Ấu là tôi xin bàn một kế. Dưới gầm xe còn đủ chỗ một người chui lọt, có thể bò vào rồi lấy lưng mà đội xe lên. Chỉ trong nửa phút thì lão ra được. Đây có ai lưng đã khỏe mà bụng lại rộng? Tôi xin biếu năm đồng tiền vàng (100 *francs*).

-- Không thấy ai nhúc nhích. Ông lại nói:

-- Mười đồng tiền vàng.

Mọi người cũng cứ mặt nhìn xuống. Một người rằng:--Ai khỏe lắm mới làm được. Và cứu được lão chừa thấy đâu, không khéo mình lại chết dẹp lấy thì có.

Ông *Madeleine* lại tăng số thưởng.

-- Hai-mươi đồng tiền vàng.

Cũng vẫn thấy im phăng-phắc. Sau có một người lên tiếng:

-- Việc nghĩa thì ai cũng muốn làm, nào có phải thiếu bụng tốt.

Ông *Madeleine* quay cổ lại thì nhận ra là *Javert* nói. Từ lúc đến ông chưa nom thấy. *Javert* lại rằng:

-- Bụng thì ai cũng có, nhưng thiếu là thiếu sức khỏe. Bò xuống lấy lưng mà nhấc cả cỗ xe lên, phải có sức khỏe ghê gớm lắm mới làm được việc ấy.

Rồi hắn lại nhìn vào tận mặt ông, dằn từng tiếng mà nói rằng:

-- Ông *Madeleine* ơi, bình-sinh tôi chỉ biết có một người là làm nổi cái việc đó mà thôi.

Ông rúng mình. *Javert* lại cứ nhìn ông như thế, rồi đứng đỉnh mà rằng:

-- Người ấy là một tên trọng-tù tại lưu.

-- Vậy a!

-- Ở chỗ lao-hình thành *Toulon*.

Ông xã tái mặt.

Trong khi ấy thì cỗ xe cứ từ từ lún xuống. Lão *Fauchelevent* vừa thở ra vừa kêu rú:

-- Tôi chết ngạt rồi! Gẫy xương tôi rồi. Ai có cho mượn một cái *kích*. Hay cái gì cũng được. Trời ơi!

Ông xã lại nhìn quanh mà hỏi lần nữa:

-- Không ai muốn lấy hai-mươi đồng tiền vàng mà cứu ông lão này ru?

Không ai cựa. *Javert* lại nói:

-- Tôi bình-sinh chỉ biết có một người thay nổi cái *kích*. Người ấy là một đứa trọng-phạm phải đi đày.

(Còn nữa)

1. Ai tìm hộ tiếng gì thay cho tiếng mỗi ngày.

Tự do diễn đàn

Mấy lời ngỏ cùng bạn thiếu-niên

Bạn thiếu-niên Nam-việt ta ơi! Dư-luận trên báo-chương hàng ngày nào-nhao bình phẩm về bệnh kiêm và giáo-dục của bọn ta, chẳng nhẽ ta xem đến mà lại cứ giả đui giả điếc mà ngảnh mặt làm tỉnh mãi du! Người nói làm ta phải bẽ bẽ rát mặt, chẳng rồi mai sau này thiên hạ ỷ cành ta theo mốt văn minh không để râu lại mia mai rằng phường mặt dầy nên mày râu nhẵn nhụi! Thật đấy anh em ơi! Anh em ta sinh nhầm vào lúc thời-bình, chưa mấy ta được anh em lại nghiệp mà cho ta đi học, ta chỉ phải lo có một việc học thôi, thì ít nhẽ sự giáo-dục của ta phải có kết quả hay hơn các tiền nhân ta mới phải chứ. Thế mà hơn chẳng thấy đâu, đã thấy càng ngày càng đổi-tệ! Cứ từ Bắc-kỳ Việt-nam bay hay đi là do ở bọn thiếu niên ta cả. Vậy mà phần nhiều thiếu-niên ta, bỏ chơi quá độ, không nghĩ gì đến cái trách-nhiệm tối trọng kỳ trách gì dư-luận chẳng phải bàn-phẩm đến ta! Anh em ta nên mau mau mà bảo nhau quay đầu, tỉnh ngộ lại, sớm được giờ nào hay giờ ấy, đừng có say đắm trong cuộc khoái-lạc nữa mà quá đỗi nên mê, đến lúc hối lại không kịp, rồi đến khi nhắm mắt tắt hơi nằng chẳng được yên giấc trăm năm, « sống chết mặc, chết chỉ mồ » câu thế gian thường nói. Trong sách có câu: « xả tu-thân vô dĩ tự lập ư thế-giới », làm trai chớ để hư thân, vì tự cầu đó, phen này ta há chẳng quyết chí sửa mình hay sao? mà có khó gì đâu? Tội-ư-miên ta phần nhiều tiêm nhiễm cái phong-hóa Âu-tây, hai chữ tự-do đã ăn sâu vào óc non rồi, chỉ chăm nỗi trong bề tình nếu ta cứ quả quyết rằng: « đại đăng khoa sẽ tiến đăng khoa », thì lo gì lửa tình chẳng lắt đắng. Sự nhu-thử đã hẳn, cảnh « chơi đêm » cũng phải giảm đi dần dần; bọn nữ giới chẳng vì ta mà gắt được tấm lòng trinh-bạch hay sao? Và chăng tứ vui ấy là cạm trên đời, đã biết là cạm thì ta đứng ở chỗ quanh, đâm quàng vào bẫy làm gì? A nấy cứ miệt mài về sự học hành, đem hết tâm trí vào nghĩa-vụ đi! Nhỡ quốc lợi dân, thì còn thiết mơ tưởng gì đến những cái khoái lạc nữa-a-phẻa, tiêu lâu, yên-hoa, đỗ-tửu nữa; nếu có rảnh thì giờ, đi luyện-tập thể-thao như thế ngại chi nỗi giống chẳng được khỏe được mạnh, nước Nam sau này chẳng mở mày mở mặt với lân bang; học thức được mở mang, nhân dân được tấn tới thì còn gì mà chẳng xứng-đáng con Tiên cháu Rồng. Ta chẳng hình dung lấm rư lễ bạn anh chẳng được vẻ vang, trông cậy vào ai?

Vậy ta nên mau mau ăn năn lập chí hỏng có ngày hiển sáng hưng nghiệp mà ta bỏ cho cơ sở nước nhà ngày một thêm vững, tô điểm cho giang-sơn nước nhà ngày một thêm xinh; ta nên lấy sự giáo dục làm điều cốt yếu. Ôi! Học tiến mà quốc tiến, học suy mà quốc suy, sự học của thiếu-niên cần cho nước như thế; bây giờ bọn thiếu-niên ta đương lênn đành con thuyền trên học hải, trong sơn giông to, sóng cả, khuyên ai nấy phải vững tay chèo.

Hoàng-quảng-Đào

KHẢO-CỨU VỀ VIỆC ĐÁO MỘT CON SÔNG PHỤ CHO SÔNG HỒNG-HÀ

(Tiếp theo)

Cách thứ hai :
Sông đào có cử cống

Ở chỗ gần sông đào, cũng là ở các nơi sông đào ấy thông với các sông khác, nếu muốn đặt cử cống để tùy tiện mà ăn điều mực nước, số nước chảy, cũng như nước chảy, và nhất là chỉ khi nào mực nước ở sông lớn lên cao quá, có phần nguy cho các đê sông bờ, thì mới mở cống cho nước theo đi mà thôi, như vậy thì các điều bất tiện trên này sẽ trừ được hết cả.

Thực thế nếu sông đào có cử cống thì :

1· Có thể tháo nước vào sông đào, mà có thể chế-hạn được cái thời kỳ tháo nước vào, và tháo nước ra, để giữ cho cái sức chứa của sông đào không thay đổi được.

2· Có thể chế hạn số nước tháo vào sông đào, và khi nào đê của sông đào bị sắp nạn, thì ngăn ngăn ngay lại không cho nước chảy vào nữa.

3· Ở các chỗ sông đào thông với các sông con hiện đã sâng sẻ thì tránh được các sự bất tiện nói trên này, song về việc ấy thì không được chắc lắm.

4· Về miền dưới chỗ sông lớn thông với sông đào, là nơi chỉ những độ rằm đến mùa nước to, ta mới làm giảm số nước chảy đi ít nhiều, và chỉ trong một kỳ hạn ngắn ngủi thôi, thì lòng dưới đến sông lớn về miền ấy không bị thay đổi bao nhiêu, mà số nước có thể tháo vào sông đào, không lo mỗ năm một ít đi như là khi sông lớn thông luôn với sông đào, không có cử cống ngăn cản chi cả.

Song cũng có sự cần, cũng còn có hai điều nên ngại là :

1· Làm cho lòng sông lớn ở chỗ đó sông đào, đầy những cát bồi.

2· Làm cho lòng sông con, nhất là về vụ tháo nước vào, và tháo nước ra, có đất bồi đóng lại, cứ xong mỗi vụ nước lại phải nạo đi mới được.

Kể ông kể những điều đáng ngại ấy nữa, thì trong các vụ nước lớn, sông đào còn có thì giờ được những việc sau này :

1· Ở miền dưới chỗ đến sông đào, làm cho mực nước sông lớn giảm đi ít nhiều, song cũng gần cửa bể, thì cái hiệu-lực lại càng kém đi.

2· Ở miền trên chỗ đến sông đào, cũng làm cho số nước sông lớn, giảm đi ít nhiều, song chỉ được một quãng ngắn mà thôi.

Thì dụ như nước sông lớn trong một giây chảy là 5 000 m3, thì khi về sông đào số nước ở sau nói giảm đi như sau này :

Nếu gặp sông đào vào khoảng từ Việt-trì đến sông Đáy, thì ở chỗ gần sông đào mực nước của sông lớn giảm được 0 m 30, ở miền Hà-nội giảm được 0 m 20, ở miền Hưng-yên giảm được 0 m 10; nếu gặp sông đào vào khoảng từ sông Đáy đến sông Đuống, thì mực nước ở chỗ gần giảm được 0 m 40 ở miền Hà-nội giảm được 0 m 35 ở miền Hưng-yên giảm được 0 m 25; nếu gặp sông đào ở ngay Hà-nội, thì mực nước ở miền Hà-nội giảm được 0 m 50, và ở miền Hưng-yên giảm được 0 m 30; nếu gặp sông đào ở miền trên trung-du, vào chỗ Việt-trì thì sự tháo nước ấy có ảnh-hưởng đến với cái thế nước trong sông lớn, và cần sông con, nhưng cái ảnh-hưởng ấy rất nhỏ, vì mực nước ở Hà-nội chỉ xuống được có 0 m 20.

Đào sông ngành về miền xuôi thì cái ảnh hưởng đối với mực nước mạnh hơn, nhưng chỉ được lợi cho một quãng ngắn mà thôi. Thí dụ như đến sông đào ở ngay Hà-nội, thì mực nước ở sông Đuống không giảm xuống được mấy, và ở sông Hồng-hà vào chỗ rẽn Hà-nội 20 tiloomètres và ở sông Đáy, mực nước không xuống được tí nào cả. Như vậy đủ hiểu rằng các đê quan-trọng, như đê ở tỉnh Sơn-tây, một phần đê ở tỉnh Hà-đông, và hữu-ngạn sông Đuống, chẳng được nhẹ đi chút nào.

Nên đào sông ở đâu

Như ý tôi, thì ở miền hữu-ngạn Hồng-hà không nên đào sông được. Đào sông ở hữu-ngạn sông Đáy là không được, vì ở khu ấy có nhiều núi. Đào sông vào khu giữa sông Đáy, và Hồng-hà thì phải theo đường dài lắm, vì đào sông tất phải dẫn nước ra gần bể, không có thì ngày chảy vào tỉnh Phú-lý, Nam-định, Ninh-bình, là các tỉnh về vụ tháng mười, một pi ần lớn vẫn bị ngập rồi. Đào sông về miền ấy thì sông phải dài tới 100 km, rồi qua sông Phú-lý, sông Nam-định, có khi cả sông Ninh-cơ nữa, như vậy lại phải xây cống, bộ tốn-công, phí tổn hết bao nhiêu. Và sông đào lại rẻ quá đường sắt Hà-nội Vinh đến 2 hay 3 lần.

Vậy chỉ có thể đào sông ở tả ngạn mà thôi.

Có ba đường, đó là nói tính như thế, song ba đường ấy có thể châm-chước lẫn với nhau được.

1· Bắt đầu ở một chỗ nào vào khoảng từ Việt-trì đến Sơn-tây, mà nối vào phần trên sông Thái-bình (chỗ gần sông Luộc) Một phần sông đào ấy sẽ đi nhờ đường sông Cổ-lễ, sông Kẻ-sặt, và sông Tranxy.

2· Đào sông ở phía bắc sông Bạch-hạc và theo sông ấy, cho mãi đến chỗ gần Phả-lại.

3· Bắt đầu ở một chỗ gần Hà-nội, mà nối vào sông Thái bình, vào chỗ ở phía nam Hải dương, một phần sông ấy sẽ chảy nhờ đường sông Kẻ-sặt.

(Còn nữa)

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1$00

BÁN TẠI HIỆU Bào-chế
L. BLANC
51, phố Paul-Bert, Hanoi

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

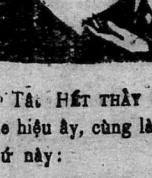
ĐIỆN-THOẠI số 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam,

Có xưởng tại Bép-cầu, Yên-viên, Bắc-ninh



QUÝ KHÁCH NÊN XÉT KỸ?

Thử hỏi một vài người trong **350** *người có xe Ô tô* **BERLIET**

Tất hết thảy đều khen-ngợi các cái hay của xe hiệu ấy, cùng là những sự lợi của xe ấy tại các xứ này:

Xe 12 mã lực, 4 vít-tết, 5 bánh xe thực tốt

30.500 F

XƯỞNG Ô-TÔ A.VIAT

Đại-biểu bán xe ấy (ở góc phố Gambetta)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Energie et dévouement

L'idéal que doit avoir un citoyen d'une libre démocratie est un idéal d'activité généreuse et féconde. La règle à laquelle se ramènent toutes les autres est bien simple : « vivez en mettant hors de vous-mêmes le but suprême de votre vie ». L'homme doit développer en soi toutes les forces de son corps, de son intelligence et de sa volonté ; vivre de l'activité la plus intense et suivant—la loi de tous les êtres ; s'efforcer d'accroître la quantité de vie qui lui a été léguée.

Mais ce surplus d'énergie, c'est pour les moins favorisés que nous l'acquérons, c'est pour eux que nous devons le dépenser et c'est cette partie de nous-mêmes que nous avons ainsi donnée aux autres, à ceux qui nous aiment, à nos enfants, à notre famille, à notre cité, à notre patrie, à la société toute entière qui est la mesure de notre mérite et lorsque vient la mort le poids laissé par nous dans le plateau.

Les conquérants remplissent le monde de fracas de leurs armes, leurs noms sont pendant quelques siècles conservés par la mémoire des hommes, objet à la fois d'admiration et d'horreur puis vient l'oubli. Il est une immortalité plus modeste et cependant plus certaine et, plus haute et vous pouvez y atteindre sans génie ; soyez utiles. Rien ne se perd, vous le savez et la vibration du moindre atome communiquant son mouvement à l'atome voisin, se repercute à l'infini. Le moindre des actes de justice et de bonté ajoute de même quelque chose au mouvement du progrès humain. Que votre vie soit un effort joint à l'effort de tous, si limitées qu'aient été vos forces, si faible qu'ait été l'ébranlement, n'ayez point de crainte. Votre effort n'est pas perdu et cet'e part de vous même que vous avez mise au service de l'évolution éternelle, c'est votre part d'immortalité.

Léon Bourgeois

Le chat et les rats

Un angora, que sa maîtresse
Nourrissait de mets délicats,
Ne faisait plus la guerre aux rats ;
Et les rats, connaissant sa bonté, sa paresse,
Allaient, trottaient partout, et ne gênaient pas.
Un jour, dans un grenier retiré, solitaire,
Où notre chat dormait après un bon festin,
Plusieurs rats viennent dans le grain.
Prendre leur repas ordinaire.
L'angora ne bougeait. Alors mes étourdis
Pensent qu'ils lui font peur. L'orateur de la troupe
Parle des chats avec mépris ;
Ou applaudit fort, on s'attroupe,
On le proclame général.
Grimpé sur un boisseau qui sert de tribunal.
« Braves amis, dit-il, courons à la vengeance.
De ce grain désormais nous devons être las ;
Jurons de ne manger désormais que des chats
On les dit excellents, nous en ferons bombance
A ces mots, partageant son belliqueux transport,
Chaque nouveau guerrier sur l'angora s'élance,
Et réveille le chat qui dort.
Celui-ci, comme on croit, dans sa juste colère,
Couche bientôt sur la poussière
Général, tribuns et soldats.
Il ne s'échappa que deux rats,
Qui disaient en fuyant bien vite à leur tanière :
« Il ne faut point pousser à bout
L'ennemi le plus débonnaire.
On perd ce que l'on tient, quand on veut gagner tout »

FLORIAN.

Nghị-lực và tận-tâm

Cái ý-tưởng cao xa nhất của người dân nước dân chủ tự-do là ý-tưởng cao xa về hành động rộng rãi và rõ-ràng. Hết thảy các kẻ nào phép thu cả vào đấy : « sống thế nào cho cái mục-đích tối cao của đời mình nó ở ra ngoài mình ». Người ta phải mở mang trong mình mình những sức của thân-thể, của tinh-thần, của lòng ham muốn ; phải sống về nhiều sự hoạt-động và theo luật chung của vạn-vật ; phải cố sức tăng thêm cái sức sinh-hoạt của mình.

Những cái nghị-lực được thêm ra ấy, vì bề yếu kém ta mà ta làm ra, vì họ mà ta đang đi và lại lấy là một phần của mình ta, đem cho người khác đấy, cho người yêu ta, cho con cháu ta, cho nhà ta, cho xứ ta, cho tổ-quốc ta, cho toàn-thể xã-hội là cái của nước cái sống lâu ta và đó là quỹ của công được ta để lại sau khi cái chết đến lôi ta đi đấy.

Những nhà xâm-lược làm vang động thế giới, vì những tiếng khí-giới, tên họ cũng được vài thế-kỷ giữ trong trí kỷ các loài người và khen, vân giết sự rồi cũng đến bị quên đi. Có một thứ lưu-danh bất hủ thường hơn lại ít ai hơn, cao-thượng hơn, mà các người không cần phải có thiên-tài cũng tới được, chỉ việc sống cho ở tỉnh. Không có gì mất cả, các người cũng biết đấy, và chẳng cái tiếng vang của một phẩm tử chạm vào, phẩm-tử khác cũng khiến-động mãi đến vô cùng kia đấy. Một việc có công-lý có nhân-đạo, dù nhỏ cũng tự nó an-thất ít nhiều vào cuộc tiến-hóa của nhân-loại. Đời các người phải là một tự-tưởng hợp với sức mọi người, dù sức các người kém đến đâu nữa, dù cái ảnh-hưởng của các người nhỏ đến đâu nữa cũng đúng sự. Công-sức của người không mất đâu, và cái phần các người hiến cho cuộc tiến-hóa vô cùng tận kia, là phần lưu danh bất hủ của các người đấy.

Phổ Uyên

Mèo với chuột

Chú mèo nọ bà yên khôn xiết,
Bữa thường lệ cá thịt thiếu chi,
Thôi còn bắt chuột làm gì,
Chuột ta được thể ganh thi tung hoành
Biết ý mèo hiền lành trễ nải,
Thỏ thẻ hỏ đi lại tự do,
Một hôm nhân dịp tinh cờ,
Mèo vừa bỉnh bụng lên kho đang nằm,
Chuột bèn dẫn cả ổ êm chen chúc,
Ăn chán rồi bèn mèo lung-tung.
Mèo ta vẫn chẳng động dong,
Chuột khờ tưởng gã hãi hùng ta nhăng
Một chú chuột lắng những điều thuyết
Giả quai hàm chỉ chiết lời miệng.
Hội-đồng chuột vỗ tay reo,
« Đố-lốc vạn tuế ! » càng điều tung hô.
Bỏ đốc chuột bẩy giờ lên trường :
« Anh em ơi ! Nhất thường già hẫn,
Từ nay thóc gạo đừng ăn,
Thề rằng ai nấy chỉ ăn thịt mèo.
Nghe lời nói thấy đều phẩn chấn,
Cùng xông vào đâm mèo ta,
Mèo đang thiêm thiếp giấc hoa,
Giật mình tỉnh dậy cắn ra đầu đầu,
Liền ra sức bảo hao một chốc,
Thôi quân dân đó đều đi đời,
Tàn quân còn sót một đôi,
Vội vàng tốc thẳng một hơi đầu nhà
Càng đau đớn càng ta-thán mãi.
« Cạch đến già, chớ dại mà nguy,
Người hiền chớ chọc người chi,
Hễ giá nào làm, ắt thì đắt dây. »

Song-nam Ng-văn-Tỉ tục.

LAN-PHƯƠNG
79, Hàng Đào, Hanoi

Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu dáng đẹp để chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nút chai (liège) để các bỏi. Hàng gửi tinh hóa giao ngân, nhưng phải gửi một phần tiền trước.

Khăn 7 nếp không kể chữ nhân

Nhiều tầy. . . . . 3$80 - 3$00 | Lượt. . 2$50 - 2$00 - 1$80 - 0$60
Mũ nút chai : 3$00 - 2$50

Dư luận Nam-kỳ

Học để làm quan ?

Học mà chi ? Học là để mở-mang trí khôn cho dân, nẫu dân có khôn thì nước mới thịnh. Cho nên trong nước chia ra nhiều hạng người, người nào học cho được thành tài, đạt đến gọi đó là thượng-lưu thức giả ; học cho được đã biết đọc, biết viết, mà không đạt trọn đức tánh, gọi đó là hạng trung-lưu ; chỉ như kẻ dốt nát, không biết đọc mà chữ, chẳng biết viết một nét ; lẽ tánh hành không có, thì gọi đó là hạng hạ đẳng. Xem đó, đã biết, rằng : Sự học là cái mục-đích rất cao thượng của dân-tộc văn-minh. Người văn-minh, học không phải để mà làm ông quan học là cốt để mở mang trí-hóa ; chỉ như học giỏi của dân-tộc ta, từ bao giờ đến bây giờ, học chỉ có cái hi-vọng để ra mà làm cho đặng một ông quan to, học để lấy cử là nghĩa làm kế sinh-nhai mà thôi. Tuồi là từ-tế : sách vào trường, thì chỉ để tưởng cho ngày sau ra làm việc bất-nghĩa cho sung-sướng tấm thân ; người ra cha mẹ cũng còn có hi-vọng cho con ngày sau chiếm đặng khoa-kỳ làm đặng một ông quan cho cha mẹ họ hàng thơm lây đó vậy. Bởi thế ta thường nghe thường thấy, người mình hay dẫn con lúc còn bé thơ rằng : « Con rằng mà học thì cho đậu, ngày sau làm quan đặng ăn trên ngồi trước, kẻ hầu người vỉ, sướng-sướng tấm thân ». Nếu không đạt được cái hi-vọng ấy, thì kể cho trọn đời thành ra người vô dụng rồi. Ở về các nước văn-minh, người ta đi học không phải thiên về cái hi-vọng làm quan, người ta học cốt để mở-mang trí thức, học để trau dồi tánh đức làm người cho đặng hoàn-toàn nhơn cách ; rồi cái hi-vọng lại thiên qua hoặc nghề này, hoặc nghiệp nọ. Bởi người có học-thức, chuyên về nghề nghiệp thì đã trí thức mà chắn-hưng nghề nghiệp của mình, cũ sự thông-thường mà bảo thủ lợi quyền, trước là vẻ vang cho nước nhà, giúp sức mạnh cho xã-hội, cho đạt được sự cường-thanh hơn lân-bang cận quốc ; chớ chẳng phải làm nghề như dân ở xứ ta, từ bao giờ, cho rằng hễ học đặng giấp vỏ đăng chánh-trị thôi còn kẻ dốt nát mới chuyên về bổn nông thương kỹ-nghệ.

Tôi đã nói : bấy lâu dân ta đi học chỉ có hi-vọng làm quan thôi ; bởi thế, một trăm trò rã sách đến trường làm gì cũng lo cho ngày sau chiếm đặng khoa kỳ, mà nào ngờ, con đàng làm quan bấy giờ càng ngày càng rất nhật lại, tuy rằng Chánh-phủ lập thêm trường học, bổ thêm giáo-viên, trong các nơi thôn quê, thành-thị mở dậu, chớ đàng quan lộ không phải mở rộng đâu ; cho nên ta mới thấy bạn thiếu niên lỗ vỡ thiên gì : không làm được quan mà cũng khó gì làm được một nghề gì cho tinh xảo. Kia là tốp này cắm đe-ming (de andes) theo mình, đến vào Hãng này, chả hãng lắc đầu thối ra đem xin làm sở nọ. Cả ngày vít-vơ vất-vả theo trước hãng nọ, ngoài ngõ xuống kia, chờ đợi kẻ làm việc ở trong, lúc mãn giờ ra về, làm quen hay hỏi có trống chỗ nào có thiếu người làm đặng vào xin trám chỗ. Hạng người cắm sẵn đe-ming theo mình, vốn sẵn cả xấp trong tái, rảo đi kiếm sở, kiếm việc mà xin đó là hạng nào ? Ai cũng biết rằng : hạng ấy là hạng thiếu niên học thức đã đang lỡ làm quan lỡ làm làng đó. Bởi lúc còn đang đi học, cái chí làm quan phưởng phất hia tai, học ra làm quan thôi, nào có chí học được mở-mang trí thộ đặng chuyên qua nghiệp nọ nghề kia, cũng học cho mở trí đặng bày chế việc mới mẻ, chấn-hưng mỹ-thuật đâu ; nên hễ học được có cấp-bằng thì ra làm việc, mà rồi không đặng mình giấy có tên mình mình bia ra đó, thì thế nhiên phải chịu ngồi không ăn lỗ, hoặc chạy đôn chạy đáo kiếm việc làm, hầu nuôi lấy tấm thân lỗ-rỗ. Mà thời đại này có để gì học cho đặng một cái cấp-bằng, học cho đặng làm quan nay ?

Thật khó, thường ai cũng biết rằng đàng quan-lại bây giờ rất eo hẹp ; bởi thế, sự học càng buộc chặt lại, muốn tác càng sụt nhỏ thêm, kẻ nào sẵng năng cần mẫn từ mới bước chân vào trường lúc còn bé sẵng năng mình-mẫn, có lẽ mới đạt được cái hi-vọng của mình ; chỉ như người mà học không sẵng, lại thêm nẫu, làm gì cũng không chiếm đặng cái bằng-cấp kia là cái sự kết-quả của người đi học. Mà thiệt thường, bạn thanh-niên tân học, lại là phần nhiều, có tánh biếng nhác, đi học như đi đến nơi chợ, bởi cho giải muộn, sớp sách như cầm xấp giấy vở tự, họ chỉ lo đánh quần đánh đáo cho bảnh bao, là cái chí-nguyện. Những bạn thanh-niên ấy, tức là phần nhiều con cháu của hào-gia phú-hộ. Bởi con cháu của nhà giàu học giữa tiền nên họ nghĩ rằng : « Hễ có cho biết chút đỉnh chữ, học cho biết làm vài phép toán, đặng lớn lên về nhà học được cái giấy cho vay cong đặng cái lời lợi điền thổ của cha mẹ mình hằng niên thâu góp, là đủ có hễ, nghĩ rằng : « Còn nhỏ ở nhà không làm gì, ăn rồi ở không rất buồn, nên ra đi học đặng cho tiêu-khiển thì giờ trong buổi thanh-niên thôi, chớ cha mẹ đâu muốn dư riu, học có làm ông gì cũng không bằng hưởng của cha mẹ mình để đó làm một ông nhà giàu ! » Hạng thanh-niên mà nghĩ như thế là hạng người ăn hại xã-hội về sau. Cho nên ta mới thấy hạng « công-tử bột » khắp cả châu-thành, chung nơi thôn quê. Những hạng « công-tử bột » đó trông cho tới cha mẹ để lại là vinh, không biết lọn hưởng ký thành là nhục ; nên ăn no rồi đánh áo đánh quần đi chơi chọc gái, giẹo người thành ra một hạng người xã-hội, phá cuộc luân-lý, cường-thường. Làm cho nước nhà không đặng thạnh, dân không đặng văn-minh, ta còn mong gì tương lai xã hội Việt Nam đang đứng vào hàng văn minh cực điểm !

Bởi nay là đời văn-minh, cần nước bèn Âu, bèn Mỹ đến là văn-minh hết ; suy ra người Nam mình, trước nhờ Pháp-quốc khai-hóa, đem giống văn minh gieo trồng trong nước ta, ấy là Pháp-quốc muốn cho dân nước ta mau theo kịp cái thời đại văn-minh như bên Âu mỹ, thì ta, trước lo chuyên cần sự học-thức cho mở rộng trí khôn, rồi ra học lấy nghề hay nghiệp khéo của người văn-minh ở lại dạy, hầu chấn hưng nâng thương kỹ nghệ của mình cho hoàn toàn khéo đẹp.

Ấy là phận của mấy người không của ẩn, không tiền dư, không sự nghiệp lưu-lại, cha mẹ ông bà để lại. Chỉ như nói về phận người mà cha mẹ giàu có, tiền của, sự nghiệp bộn bề, chẳng nói ý của ẩn, ý tiền dư không cần gì học-hành cho tốt chúng. Ấy, chớ tưởng không cần học họ, cũng gọi là « Công-tử » vậy. Phải học, học cho mở rộng kiến văn, học cho thành tài, đặng kinh dinh nghiệp nghề lại trong xứ, hầu tranh sự văn-minh của xứ mình cùng các nước. Còn kẻ không muốn kinh dinh nghề nghiệp, thì, tốt hơn là ra làm làng ! Làm làng, mình có học-thức hẳn hoi, ra làm làng được giúp ích cho quê hương, rõ thong đàng văn-minh đặng mỹ mang cho dân quê đốt, thì, trông trước giúp Chánh-phủ được trị an, sau dạy con dân cho tiến-bộ.

Để là học đặng mở mang xứ sở, học để đặng nghề giấp nghiệp trong nước, thì cái sự học của mình không thành ra vô ích !

Ai đi xin xét lại mà.....

(L. T. T. V.) B. L.

VĂN UYỂN

Thi hỏi văn, dịch quốc âm

Nguyên bài thi hỏi văn này là của bà Tế-Hanh, vợ ông Địa-Thao, người nhà Tấn, có tài văn thi, thông minh lạ thường ; khi ông chồng bà phải đền tội, đổi ra làm An-nam trong quận trấn Thương-dương, lâu năm không cũng về, bà nhớ thương buồn rầu, mới, chế ra khác hỏi văn, dệt lên bức gấm, gọi là « toàn-cơ-đồ » gởi cho ông Đậu-Thao, lời lẽ rất thê thảm, ông lại gởi về nhờ quan Hầu-tước đăng vua, vua cảm động bèn triệu đời về Kinh, vợ chồng đặng hội hiệp với nhau, thiên-hạ lấy làm một sự kỳ-cảm.

Ở Huế có bà bốn bìn dịch, ai trong bản của ông Lâm-duy-Trí, Thiêu-mưu, được hơn cả, tôi có đi tìm một bài, nay xin lục đăng để công đồng lãm.

Bài hỏi văn dịch ra như sau này :

An-hiên chiếu nẫy cho chàng,
Hà-kiều lối cũ là đường đưa nhau.
Ngập ngừng nhắn vì mấy câu,
Chớ rằng ly-tán lại mau đi-àn.
Ai hay nhạn cá bặt chàng,
Phòng-không luống để ngày xuân lạnh-lùng.
Dưới thêm trở gấm rêu phong,
Trong màn bụi đóng đã hồng khắp nơi.
Khi đưa đón, đã rụng rời,
Ước chi cho đặng gần người chinh-nhơn.
Một là bến đặng vành trăng,
Một là hòa đặng mấy dặng giữa lòng.
Đặng may thường gặp mặt chàng,
Vành trăng thường đọi rõ ràng đoàn nghi.
Liệng kẻ theo bước chàng đi,
Dẫu xa cách mấy, soi thời thấy nhau.
Ngân trăng nước thắm non sâu,
Thương người đất khách dãi dầu tuyết sương.
Khi đi lau mới trổ vàng,
Bây giờ tầm nở, mai tàn mấy mươi.
Xuân về hoa lại tốt tươi,
Ngày đêm giục địa, đường khơi mối sầu.
Vinquận h tiễn, đã càng đau.
Hoa rơi tối-mở, người đâu trễ tràng
Bấy sâu hoa cỏ xnê xoang,
Ôm đàn-tranh, tới bọn đường giải ki-uây.
Vì chàng gảy khúc nam nầy,
Mối tình vấn-vít như vầy chi phoo.
Sóc-phương cách mấy trở đèo,
Âm-thơ mấy lại vắng tiu tin về.
Lụy rơi trên gối đầm-đề,
Tưởi xiêm gấm đặt, rũng ê-ẩ mùi.
Ba xuân tiếng nhạn kêu sầu,
Xui người ly-khách mầu-mưu ruột gan.
Ruột nầy mình quả dây đàn,
O nẫu để ngàn, nhịp nhàng rả rơi.
Nhớ nhau lòng nẫ-g bồi-hồi,
Tình o-ăng, ý thiếp đôi nơi cũng bằng.
Dột đàng một bức hồi văn,
Họa nhờ tha kẻ tòng quân trở về.

Bài đề từ

Hà-kiều nhớ tới nỗi tiễn đưa nhau,
Chiếu ngọc chàng vâng thú viễn-châu.
Nhạn-bắc, ân-nam mênh-môi mất,
Xuân qua, hè lại, ngậm ngùi đau.
Tóc tơ lỗi hẹn tình bao nả,
Hương lửa vài duyên thắm bấy lâu.
Tâm sự dặt đầy trong bức gấm,
Chín trăng sơi thấu gội cho nhau.

Đạm Phương nữ-sĩ.

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ tư 5 Mai 1926
TẬP KỊCH TRÍCH DIỄN
Đoạn thứ nhất
KIM KIỀU TÁI HỢP
Đoạn thứ hai
NHẪN NHỤC DU SINH
Đoạn thứ ba:
CHÁU LONG NUÔI BẠN
Đoạn thứ tư
TRẬN ĐỜN HỘI CHỢ
(Hài kịch rất buồn cười)

Tối thứ năm 6 Mai 926
QUẢ CHƠI NÊN PHẢI???
Võ hát cải-lương soạn theo lối Nam-kỳ. Trungkỳ và Bắc-kỳ như ca ngâm, lý. Đã diễn mấy lần được các quý khách khen hay và rất có luân-lý, vì ý muốn bảo sửa đổi lại ít nhiều cho hợp thời. Nay soạn giả đã sửa đổi l-i rồi chắc lần này diễn lại các ngài đến xem được hài lòng. Xin chờ ngồi trước.

Tối thứ sáu 7 Mai 1926
KIM VÂN KIỀU
(Hồi thứ 4)

Tối thứ bảy 8 Mai 1926
TAM MỸ TƯƠNG TƯ

Tối chủ-nhật 9 Mai 1926
HÂN PHỤ CƯ TÂM

Tối thứ hai 10 Mai 1926
THƯ QUÁN HỘI
LƯƠNG DUYÊN
3006

QUÀ TẾT



Nhân dịp lễ bỏi-hiện không biết lấy gì lễ lòng kẻ ân cần ngỏ, vậy nay xin bỉnh biếu tập chân-truyền của ông Phan-chu Trinh, sẽ ngỏ nào đi có rỗi, khi giờ thơ lấy hàng xin cho biết, xin thay hàng mấy thứ-sau này ; bỏ ra các ngài chơi.

Tập viết-bằng Phan-bội-Châu, tập Pháp-Việt đề-thoả, tập Việt Nam-Hiến Tri, Việt-Nam Nam-Bắc, Việt-Nam Quốc-Hồn, Việt-Nam Quốc Tây vô đây những tác-truyện rất đặc-biệt về ông Phan-bội-Châu, in đẹp « những sách » của ông Huỳnh-thương-Hiền. Nay kính

NGUYỄN-TIẾN-HÂM dit THUẬN-THÀNH
Bottier - Chapelier
7, Rue des Cuirasses Hanoi

CASQUES en LIÈGE
3$, 2$50 ET 1$80

Mũ làm, máy ép, máy viền,
Rất đẹp, rẻ tiền, ai chẳng thích mua !!
Có bán cả rút, hỏ cao-su và liège
để làm mũ.



NGUYỄN-NGỌC-LINH
104, Rue du Chanvre, Hanoi
Fabrique à Khâm-thiên
près Gare Hanoi

KHĂN XẾP
0$70, 1$50 à 2$20

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :
MỘT TRIỆU
HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN
CRÉDIT NATIONAL 1920

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Vừa rồi số tiền kỳ trong một năm công là 20 triệu quan

Như vậy rất nên đến để tranh làm

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Paradis, MARSEILLE (France) R. C. 6576

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho dở đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$80**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

30 9

Chè mới đã đến

Bản hiệu vừa mới nhận được các thứ chè mới đã sang, như sau này:

Chè ngũ-phúc — Chè tam-hỷ
Chè như-ý — Chè long thái
Chè thiên-thai

Những thứ chè mới này là rất tốt: Chè nhỏ cánh, nước xanh mà mầu hương dượm chỉ có bản hiệu sang được trước hơn cả, mà bán đã được nhiều ngài công-nhận cho là một thứ chè t't, vậy bản-hiệu xin mời các ngài chiếu-cố cho bản-hiệu lấy làm hân-hạnh lắm.

Hanoi K. T. n° 3 phố Hàng-ngang n° Tél. 480.
Haiphong K. T. n° 140 phố Khách n° Tél. 272. 3055

NHÀ BÁ-CHUÔNG

C'EST LA MARQUE DU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urosforminé

3001 **Giá 1$30 một hộp**

Mấy điều khuyên về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi còn đại-hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế để nhất hạng tại Đại-hội-đồng Paris, kỹ-nghệ

50, Rue Paul-Bert, Hanoi 3005



Sao mà nhăn mày nhiều mặt da thịt có ngứa khó » chịu thì lấy » Pommade Cadum thoa cho hết gầy quào làm chi cho trốc vảy trầy da.

Ngạch kiểm lâm. — M. Ng-Tham, đã tốt-nghiệp trường Canh nông thực-hành Tuyên-quan, nay được bổ làm kiểm-lâm hạng ba.

M. Phạm-xuân-Thiệu được bổ làm kiểm-lâm tập sự.

M. Chu đình-Tuất, lính kiểm-lâm nay được thăng lính kiểm-lâm hạng sáu.

Trục xuất cách ngoại. — Những người Khách Lý nam Sang tức Trịnh-thanh Hun, Lam-sau và Yen-văn-Nhi, không có chỗ ở nhất định ở Đông-dương, nay bị trục ra ngoài địa-hạt thuộc-địa.

Vợ chồng khi giặc khai lành. — Theo lệnh quan Bộ-lý, số Cẩm đã cho xét vì việc một bà đầm có đơn kiện chồng đánh đập mình.

Chauffeur ăn cắp — Trịnh-văn-Xuyên tức Xuân, 25 tuổi, làm chauffeur, không có ở ở Hà-nội, bị tuna là ăn cắp 20 đồng của M. Trịnh-đức-Tú, 44 đường Carreau, nên đã bị bắt giam xét.

Chết đuối. — Ngày hôm qua vào hồi 4 giờ một người đàn-bà lội xuống sông, ở quãng dưới chân cầu cởi quần áo, ở trong còn có 44 xu, để lội sang ngang, chẳng may bị dòng nước cuốn đi mất, tìm mãi vẫn chưa thấy xác, chưa biết người đàn bà này định tẫm mình hay là bị chết đuối.

Vì sao mà nhảy xuống sông? — Theo như lời khai của hãng tàu Sau-vage thì có một nhà sư tên là Phạm-đình Xâm đi chiếc tàu Yvonne, khi tàu đi qua dưới gầm cầu, thì nhảy xuống sông, vào hồi 12 giờ trưa. Tìm mãi mà vẫn chưa thấy xác.

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Hội đúc chuông ở chùa Trà-trung. — Bản quán tiếp được bài sau này, của một nhà đọc báo nhờ đăng.

Trà trung thắng cảnh danh lam,
Huyền là Giao - thủy tỉnh Nam,
Xuân-trường
Nhất tâm công đức khởi trương.
Tượng đồng chùa lớn đổ thường đàn
Trụ trì có đấng Sư-ông hơn.
Thanh tu giới đức ôn tồn uy-nghi
Kể từ ngài tới trụ-trì
Tính ra cũng mới độ thì mười năm.
Tâm bề tượng niệm nhất tâm,
Muốn cho đại-khái thiên lâm cảnh nhà
Bẩm xin Thượng-hiển linh nhà
Khi vào Thống sứ khi ra Cụ-hoàng
(1924)
Các tên thủ hiến địa phang
Các viên Phủ, huyện mọi hàng tào-liêu
Trợ phần công đức ít nhiều,
Người liền sáng tạo mọi điều tân khoa
Trước làm nhà hậu hai tòa
Ba tầng lầu các mỗi tòa năm gian,
Đương lim thếp điện hai bên
Ba mươi lăm đã dưới trên hai tầng
Bên tòa tả hữu lăng lăng
Còn nhiều chưa biết liệu chừng bằng nao
Tượng đồng vừa lớn vừa cao
Đúc toàn đồng đủ trước sau mọi tòa
Trước người đúc tượng Di-đà, (cao 7 thước)
Ba vị tam thế liền tòa chính-trung.
Lý triều tam tổ sự phong
Văn hương tem mẫu nghi-dong thanh kỳ (gọi điều 3 thư)
Văn thù ngài ngự thanh-sơi
Pha biển bạch tượng hai vì Kim-tiên (2 vị đều năm thước)
Ba vị đức tổ thánh-hiền.
Còn đúc Hộ pháp mười phẩn oai phong
Ngự trên mình sấu toàn đồng
Cao 13 thước lại lừng xem nay.
Trống đồng chuông khánh lắm thay
Mới làm thêm 8 quả liền nay đúc ra
Tự năm mười sáu tháng ba
Tới năm 16 tháng tư mới hoàn

« Nguyện kỳ này đúc 11 vị tượng 7 quả chuông, 4 quả trống »

Kính thành quả khách quế quan
Thập phương thiện tín các dân sinh viên
Vì dù người có lòng tin
Tới chùa xem hội giám xin đốc lòng
Ở đâu công đức lạ lùng
Một chùa toàn những tượng đồng đúc ra
Ấy là mới nói qua qua
Mười phần kể mới được sơ 1 phần
Dù ai công đức Ân-cần
Điền xin tiền để từ ân tiễn vào
Ba tầng nhà hậu cao cao
Đề bàn trên khám thờ vào lọ ông bàn
Mỗi năm bốn thứ trai đàn
Gọi là báo hiếu gia-tiên các nhà
Đường gần đường chẳng bao xa
Ô tô tự tiện về qua Xuân-trường
Xe tay lại cứ thẳng đường
Mười lăm phút tới chùa làng Trà-trung
Muốn đi đường tỉ tây cũng thông
Tàu Lạc quản đó mênh mông bến Bùi
Phải lên đi bộ ít lời
Bộ hai lô mé tới nơi cảnh chùa.

« Ô tô nhà đi được tới chùa, ô-tô hàng tới Lạc quản song xe tây về chùa Trung-tổng tiện »

Nếu các ngài về ngoạn cảnh muốn cần hỏi các việc công đức trong chùa thì xin các ngài hỏi đến người hương công xin đề bẩm bậc nữ tiếp, kẻo đương lúc rộn dịp, lỡ thành sơ-suất, và lại việc đã có chuyên ấy, xin các ngài cứ bảo cung văn tìm khóa kiên an xin các ngài nào đọc bảo, làm ơn bỉ công giúp việc phát công đức vô lượng, nếu ai nào về ngoạn cảnh chùa bảo kẻ công phải hỏi lối, xin mời các ngài về lễ phật và xem sư cụ tôi đức tượng lấy, k đay đàng thọ không phải sáp ong.

Hương công Ng.-v.-Kiêm linh bạch.

PHÚ-THỌ

Cuộc đấu thuyết của hội Trí trị về bệnh dịch tả. — Ngày chủ nhật 11 Avril 1926 tại hội Trí-trị lại có cuộc nói chuyện về bệnh dịch tả — Dự thính có các quan, thân hào bản tỉnh, nam nữ học sinh và lính khố xanh. Có phường kèn Hà-thanh lên cử nhạc.

Cử nhạc xong ông sư Nguyễn-bá-Tạng nói về bệnh dịch tả — Xin tóm lược như sau này:

Bệnh dịch tả bắt đầu có tại Ấn độ, dần dần lan khắp cả hoàn-cầu, mà hiện bây giờ trong cõi Đông-Pháp đã thấy có nhiều nơi hãy còn nọc độc.

Bệnh dịch tả sinh ra bởi thứ vi-trùng hình như gấu phẩy (bacille virgule de Koch) Thứ vi-trùng này ở phân, ở rớt rãi người ốm, ở nơi ẩm thấp và nhất là được ở dưới nước tại lại sống lâu lắm.

Hoặc vô ý, nhất là về mùa viêm-nhiệt, ta ăn phải thứ gì có vi-trùng tả là mắc bịnh ngay.

Bệnh dịch tả thường hay sinh sau khi tết Đoan-ngũ — Ta dùng trái xanh để giết sâu, ta ăn quả ngọt để giết bọ — Có biết đâu thế là cách làm bại hẻ tiêu hóa của ta, để vi-trùng tả dễ hại ta vậy.

Khi mới mắc phải bệnh tả đi ngoài một hai lần, phân trước còn lỏng và vàng, dần dần đi ra toàn nước trong trong như nước cháo loãng mà lại có chỉ như hột gạo nếp, đấy là màng một bào ra nên thành những hạt ấy, chớ không phải là ăn cháo mà không tiêu.

Cứ đi rửa ra nước nhiều mà nước ấy trắc là nước mầu của ta nên người sút ngay đi, mắt hõm hác ra, mắt lõm lại, da dẻ khô ráo, bụng lõm hẳn đi — Thà hễ uống nước, uống bao nhiêu cũng không hết khát.

Người lạnh đần đi, chân tay lẩm khi đau như người chuột rút. Cứ thế mồi mồ mồi và chân tay sẽ xám ai lại — Tiêu tiện bí, người ốm một lẽ đi, nằm mà thở không nói ra tiếng nữa, nằm mà đợi chết nhưng người tỉnh lắm.

Nếu thoát mà sống được thì người dần dần sẽ nóng đến, đỡ khát nước tiểu tiện lợi.

Nhưng nếu sốt lên to người phát cuồng lên thì có khi mắc phải bệnh khác như đau phổi, đau rốt v. v.

Muốn tránh khỏi bệnh tả thì ta chớ có ăn uống trái phép vệ sinh, không nên ăn quả xanh, không nên uống nước lã, không nên đi ỉa ra sông.

Khi có bệnh tả ta phải trình ngay, chớ có giấu giếm, chớ có chạy chỗ cho người ốm mà hại cho cả hàng xóm, láng nước nữa.

Ta nên rủ nhau đi tiêm thuốc phòng dịch tả. Chẳng những không đau mà khi ta gần người ốm cũng không sợ lây nữa.

Nhà nước đã phòng giữ hết cách để tuyệt bệnh dịch tả đi, nhưng ta cũng nên giúp nhà nước mà đi phòng lấy cho ta thì bệnh dịch tả mới mau một đi được.

VIỆC TRUNG-KỲ

VINH

Cuộc nghênh tiếp quan Toàn-quyền Varenne — Sáng thứ bảy 1er Mai, khi quan Toàn-quyền Varenne cùng quí phu-nhân tới nơi, thì nhân dân tỉnh Nghệ-an có tổ chức cuộc nghênh-tiếp ngài tại Vân-miễu một cách thật sốt-sắng đậm đà lắm. Ngoài cửa Vân-miễu có treo biển đề chữ: « *Vive M. le Gouverneur Général Varenne* » và một bên nữa đề chữ: « *Avec nous et notre dée les Annamites* »

Khi quan Toàn - quyền Varenne cùng quí phu-nhân và các quan tây-tùng ngài tới nơi, có phường bát-âm cử nhạc, rồi ông Lê-Thước là Đốc-học các trường tỉnh Nghệ-an đọc một bài chức-từ rất dài, đại ý mới rằng nhân-dân rất lấy làm mừng rỡ được nghênh tiếp một vị Toàn-quyền có hảo-tâm, mới bước chân tới đất Đông dương mà đã thu phục được nhân tâm ngay. Cố cái tinh-thần của ngài đối với dân Việt-Nam và những việc cải-lương ngài đã thành-tâm mà dự-định, thì nhân-dân thật lấy làm hoan-nghênh lắm.

Ông Lê-Thước có nói về cái chính sách Pháp Việt đề-huề vẫn không phải là do quan Toàn-quyền Varenne khởi xướng ra thời; trước đây kể đã biết bao phen tuyên-bố cả rồi, mà tựu-trung cũng có gì là thành-hiệu cả. Nay quan Toàn-quyền Varenne không phải cũng chỉ tuyên-bố không đâu, mà là ngài lấy lòng ta tây thực-hành thật; cho nên xưa kia những cái chữ nghĩa đã hư-danh, cộm-tác, chỉ là những tiếng nói không, ta chẳng nên nói đến bao nhiêu, thì ngày nay những chữ-nghĩa ấy đã tới ngày thành ra thực-sự, ta lại càng phải nên nói đến lắm. Và cuộc tương-lai của nước nhà thì ông Lê-Thước có nói đại ý rằng sau này cái văn-minh Đông-á tây-âu điều hòa với nhau, nước Pháp có một cái chức-vụ rất to trong cuộc tương-lai rực-rỡ của ta lắm. Nước Pháp mà thật có lòng thành thì tin, giữ cái tục truyền ngôi hiệp của nước Pháp mà dìu dắt cho ta thì lại càng thêm danh, thêm lợi cho nước Pháp, chứ thật chẳng có hại gì đến cái thế lực của nước Pháp ở chân viễn đông này. Vả dân ta vốn không phải là dân bọ nghĩa vô ơ, miễn là nước Pháp cứ biết giữ lấy cái thế-cách là nước Pháp, thì tự khắc trong cái cuộc tương lai quốc gia cần ta sẽ có đành phần nước Pháp được cái địa-vị đích đáng chứ không sai.

Sau ông Lê-Thước có cảm ơn quan Toàn-quyền hai việc. Việc thứ nhất là việc tha ông Phan-bội-Châu là người quê ở tỉnh Nghệ, làm cho nhân-dân lấy làm cảm hội không cùng; việc thứ hai là việc cho các viên chức người bản xứ được vào các ngạch người Pháp.

Cuối cùng, ông Thước có than tiếc rằng quan Toàn-quyền Varenne sang đây chưa được bao lâu, nhân dân đương mến phục, các công việc đương mưu làm, mà ngài đã sắp sửa về Pháp, thì không biết rồi ra cái số phận của ta ra thế nào, và ông lại mong rằng quan Toàn-quyền Varenne sẽ lại trùng lai đất Đông-pháp để làm cho trọn các công cuộc khoan-hoàng đại độ của ngài cho nhân dân được nhờ.

Ông Lê-Thước đọc xong, quan Toàn-quyền Varenne có ứng khẩu đáp lại mấy lời thật chứa chan những ý thành-thực và rộng rãi. Đại khái ngài nói rằng ngài vẫn biết các người Pháp người Nam từ trước đến đây ý với ngài có. Cái số người ấy là đại đa số; bởi vậy nên con đường ngài bước đi, ngài không khi nào có vì mấy kẻ phản đối mà lại ngừng bước lại. Những kẻ phản đối đó, không phải là kẻ thù riêng của ngài, mà chính là kẻ thù chung của người Nam-Việt. Ngài cố hết sức giữ gìn cho nhân dân chúng với kẻ thù ở trong nước cũng kẻ thù ở ngoài. Ngài cố gắng gội làm cho mấy việc cải lương hiện đương sửa soạn cho chóng tới lúc thành hiệu. Trong các việc cải lương ấy thì có việc quanh đến lợi cho học hiệu, sửa sang ngạch tư-bị ở Đông dương, việc các đại biểu dân sự, sau nữa là chỉnh đốn lại nền kinh-tế vân vân. Nhưng mọi việc ấy còn cần phải khảo xét kỹ càng rồi mới thực hành được.

Đối với người Pháp thì quan Toàn-quyền có nói rằng trong khi ngài đã ý mưu các việc tích lợi cho người Nam thì ngài cũng một lòng cần các mưu các việc ích lợi cho người Pháp như thế nữa. Ngài bảo các người Pháp khá nên giữ cái thái-độ hiền-ngài và ôn-hòa; nên đã lòng tin cậy ở ngài; ngài quyết rằng ngài không có làm gì hại đến lợi quyền của người Pháp đâu mà ngại. Sau cùng, quan Toàn-quyền có nói rằng: « Đến tháng octobre này tôi sẽ về Pháp để trình chính-phủ Dân-quốc cái biểu kế toán thứ nhất của tôi, rồi tôi sẽ lại trở sang đây với các ông, các ông khá vững lòng tin chắc như thế, và khi ấy, hễ chúng ta còn tin-biểu nhau đến đâu thì tôi còn ở đây với các ông mãi đến đấy. »

HỎI CÁC NHÀ MẮC BỆNH SUYỄN, BỆNH HEN!

Ai mắc các bệnh ấy mà khó thở, mà đau tức, nên dùng thuốc Abyssinie Exibard bằng bột (REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD en POUDRE) thì bệnh sẽ đỡ ngay. Bệnh bột trong một nửa giờ, hoặc trên một mảnh kim khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì bệnh-tử đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu là thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bằng quảng chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:



Gởi bán tại | BLANC, Hanoi
| MONTÈS, Hanoi

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT :

Thượng hảo hạng	62$00
Hạng đi đường xa B.	52.00
Hạng đi đường xa A.	50.00

XE-ĐẠP ALCYON :

Thượng hảo hạng	60.00
Hạng đi chơi	52.00
Hạng đi đường xa	48.00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR ». 40.00

3036

Hiệu kim-hoàn

昌 盛

HOÀNG-QUANG-THIỆN

Bijoutier

CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF

Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chỗ lại trường Công nghệ Hanoi. Kính toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đúng tuổi. Các ngài chiếu cố lại sẽm sử xin chắc được vừa ý, không phải nói ngoại điều ạ. 3032

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo bình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những lĩnh lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!



Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm lẫn!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nha-các phụng lời chân phê rằng:

Chứng nay đại dương phàng của MONTÈS qui ông, có chế nên một thứ rượu bổ để tăng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, truyền lại phủ thị ghi cho qui được phòng chế-ứng để tỏ thanh-giá.

Khâm thử.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai giờ lên sẽ trừ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

3001



Agents généraux en Indochine : DEARRIÈRE, DUFOYARD, GARRIGUENC & Cie

3027

LỢI-THÁI

BÁN ĐỒ VÀNG BẠC

108-110, Phố hàng Bạc, Hanoi

Quí-khách muốn sắm đồ nam-trang và nữ-trang, xin mời lại hiệu LỢI-THÁI, 108-110 đầu phố hàng Bạc, bản-hiệu chuyên nghệ đã lâu năm, buôn bán thực thà nên được nhiều quí-khách gần xa chiếu-cố.

Thương thường vẫn gửi hàng đi bán khắp các tỉnh trong ba kỳ và xứ Lao. 3017

Thế nào là bệnh trĩ?

Bệnh chỉ là mọc mụn trong dại chảng mà sinh ra, nên dã mắc bệnh thì dại tiện đau sốt mệt nhọc, sau khi dại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kíp chữa, để lâu có thể ăn thủng dại chảng.

Vậy xin Liệt quí lưu tâm giới thiệu cho vạn tạ:

TRƯƠNG QUẾ-LÂM

TRỊ KHOA Y-SINH

26, Phố hàng Đường, Hanoi

3053

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người ít lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên: Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế xứ Bắc-kỳ đều có bán. 3052

祥和裕 YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS

68, Rue des Cantonnais, 68

Hanoi (Tonkin)

TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ sức nhiều, hàng tân nhất lắm, hàng thật tốt, giá thật rẻ

Có bán cả hàng ta (Bắc-kỳ như the, xuyến, lĩnh, lọc, hàng, quế, nến nến, và hàng Saigon như lĩnh, the, nến nến.

Nay mới có đủ các mặt, lông thâm, mapa đen và cải mán rộng khổ. Những hàng này bán buôn từng tấm, chứ không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các tỉnh, vì hàng còn nguyên không thể cắt được.

Qui-khách ở gần nên đến bản hiệu mà mua, còn ở xa thì gửi thư về, bản hiệu sin gửi contre remboursement.

Cần-bạch

YU-WO-TSEONG

3015

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$20 3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

Giá 0$60 một ống sáu cachets 3001

Hễ các người nào bịnh trĩ,

nếu các ông đã dùng đủ các món thuốc rồi mà chưa khỏi thì các ông nên thử dùng thuốc hiệu POMMADE MONTÈS, chắc là ngày lộ thì sẽ thấy kết quả. Xin chớ nghi ngờ.

Hiệu nhà thuốc MONTÈS & LAURENT



Thuốc chữa bệnh sốt rét rừng rất thần-hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3050

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

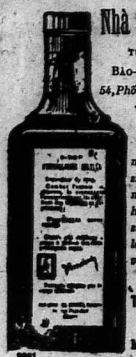
Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$10

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi 3002

Nhà Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay ra kém huyết sinh ra rão phổi, làm cho hay ho nặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1$40

3001

NHỮNG VẾT XẤU Ở NGOÀI DA

cũng là diện mạo già đi,

là bởi các chất

dựng nên da khô đi.

THỨ CRÈME SIMON





CRÈME SIMON

PARIS

giữ cho da mềm mại, giữ cho người trẻ và đẹp luôn. Trừ được hắn nắng, bệnh cám thử, và các dấu sâu bọ đốt, vân vân.

Phấn và xà-phòng Simon

3045

DỖ KIM-HOÀN

BIJOUX GOLDTUBÉ

Dùng rồi lại bán lại 1 fr. một gam

2 fr.00

Tiền cước: 0.60



Các thứ nhẫn gọi là BAGUES ECUSSON trên này, thực là chắc chắn đóng tuổi. Có khắc hai chữ đầu tên, hoặc khắc cả tên như « MARIE », « SUZANNE », « SOUVENIR », giá: 1 fr.75. Xin quý-khách biên rõ số cỡ kiểu nhẫn muốn mua.

Hôm nay các ngài mua một cái nhẫn, nếu các ngài không ưng ý, thì chuyển tên sau bản biên sẽ tiễn lại trả.

Còn như cái khỏi nhẫn, thì các ngài lấy một miếng giấy bồi, khoét một cái lỗ vừa đầy làm mẫu. Rồi gửi một cái mandat 2 fr.25, đến hiệu

BIJOUX GOLDTUBÉ, Bayon B

211, Rue Saint-Honoré, PARIS

thì chuyển tên sau nào ngài sẽ nhận được cái nhẫn và quyển Ca-ta-lô có vẽ những đồ tặng

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, họ gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá: 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3003

TAM-TINH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gỗ, số 16, Nam-định

Bên Tam tinh có thầy thuốc xem mạch, biết thực hư bệnh nhân, trị bệnh biết hoàn cấp hàn ôn, hoàn tiêu các đàm chứ huyện cực tinh tế, chữa đủ các bệnh mới lâu đã ai, uy đủ trong, số uống phân nào chữa cũng được hết sinh khỏi tế, người gần có lấy phải giả, người nghèo cũng quá không tiền xin thuốc cũng cho, chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, thanh tinh dương suy không đủ, đàn bà kinh nguyệt không đều, huyết hư, huyết đen, huyết bết, huyết tích, khí hư sinh bạch đới, bận sản hoặc kinh thấy gia liên miên sinh ra trăm chứng không đủ ba số đủ không nói, các chứng đau bụng đau tức kinh niên, ho lao, hen, đàm suyễn, thổ huyết, khạc huyết, nục huyết, ho huyết, tỉ huyết, băng huyết, phong thấp cổ chứng bất loại tê bại, phù thũng, giá mỗi hộp hay là chai 1 đồng.

Đau mắt có lòng cần hay sa lòng mi hắn hiểu chi chữa mắt giờ thì khỏi mờ mắt, không có sẹo, mỗi mắt 1 đồng. Trẻ con cam kinh đàm suyễn tỉ lị mỗi chai 5 hào.

Lâu và giang mai tân-hiểu chữa khỏi và gốc, nọc không tồn tiền lại sinh độc như thường mỗi chai 1 đồng, thợi 5 hào. Cao ho lòng thợi tốt mỗi lọng 5 hào. Thuốc bổ dưỡng nhung nang bổ huyết gia vào quí dược trong uống tốt như hay 7 đồng.

Thuốc chỉ 4 phiên ngài nào ăn nằng đã lâu nằng thời không rất và đi lâm được, hạng nhất 2 đồng 1 chai, hạng 1 đồng, chai con 5 hào, qui khách ở xa viết thư về kể bệnh bản hiệu gửi thuốc tới ngay gửi sách Bản hiệu gửi ngân, ngài gửi mandat hoặc, tên số như sau này: M. TRẦN-BẮC-SỞ chủ TAM TINH-Y-QUÁN ở Nam-định. 3025

TREPARSOL

Thuốc này các thầy thuốc đều dùng. Ở các nhà thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu để thay thuốc tiêm (Piq).

Để trị bệnh-lị.

Bệnh giang-mai.

Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 20 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo cụ thể về cách dùng. 3054

PHẨM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon.

Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đây là hạng chè già tẻ cho nên giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin cứ trực tiếp qua bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haïphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi

số 113, phố Khách, Haiphong

số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo 3025

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE

PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến-hiệu lạ thường — Không sót

Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$90

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:

PHARMACIE CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi 3023

Nếu ai mắc phải bệnh tinh e lậu và giang-mai đủ lâu hay mới, dù nặng nay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại về đường sinh dục nên lập tức dùng thuốc của hiệu U-NGỌC LIÊN, n° 46, Rue Prince gale à Đáp cầu, vì hiệu này là một nhà chuyên trị bản thuốc bệnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy người khen và mình cũng ở các nơi gửi lại.

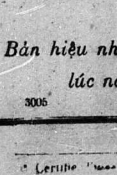
Ở Hà-nội có gửi bán Kim đức giá: 13, phố hàng Bồ v. ở Hải-phòng Phương nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán hộ. 3022

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

Sữa đặc BERNA

Làm bằng sữa của bò cái Thụy-sĩ tốt nhất có cái vị ngon ngọt, cái tính chất đặc biệt, và lại có rất nhiều chất bổ dưỡng.



Dùng để nuôi con trẻ, người đau, và người nhiều tuổi rất tốt.

Giá bán 0$80 một hộp 400 gr.

Bản hiệu nhận được sữa BERNA luôn, nên lúc nào cũng có sữa thực tươi.

3006

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lớp-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

KENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . *Một lítre:* 2$40

Trước khi ăn cơm nắng một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* 1,25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* 1,25

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm nắng 3 hay 4 muỗm* . . . . . *Một chai:* 1,25

SOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều* . . . . . *Một chai:* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu. 3008

IMPERATOR

SUPÉRIEUR AUX ANIS

là

thứ Rượu Áp-sen

rất thơm ngon

UỐNG TIÊU-THỰC VÀ GIẢI-KHÁT

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh. 3007